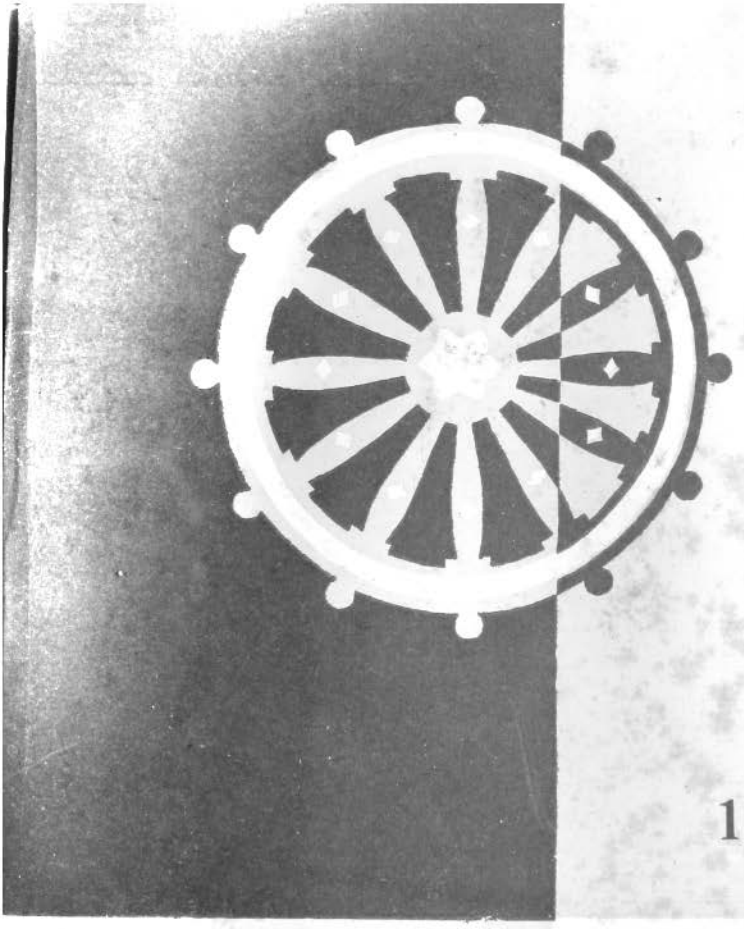

11

RẰM THÁNG MƯỜI MỘT ẤT TỴ 7-12-65
NĂM THỨ MƯỜI MỘT

NGUYỆT SAN

LIÊN-HOA

LIÊN-HOA

nguyệt - san

P.L. 2509 – RẰM THÁNG II NĂM ẤT-TỴ (7-12-1965)

TRONG SỐ NÀY:

Góp vài ý kiến trong dịp Đại-hội Phật-Giáo Thống-Nhất	*Liên-Hoa*
Kỷ-niệm A-Di-Đà	*Tịnh-Như*
Đêm thanh *(thơ)*	*Quách-Tấn*
Đức Phật của tôi	*Thích-Thiện-Châu*
Lắm nỗi đắng cay	*Trần-Ái-Liên*
Hương đàm trong quân ngũ	*Đức-Thương*
Tiếng than của cát biển *(thơ)*	*Tường-Phong*
Những con đường trung đạo trước thời đại	*Chiên-Đàn-Hương*
Chú Bụng	*Cầm-Thủy*
Trị bệnh bằng tư tưởng	*Hoài-Mai*
Quay phim thế sự	*Ủy-Khanh*
Vườn thơ đạo lý	*Nguyên-Hạnh*
Thư của cô Bích-Vân viết cho người anh ở Ba-Lê trong ngày tuần mẹ	*Bích-Vân*
Tin tức	
Bìa do họa-sĩ Phạm-đăng-Trí trình bày.	

CHỦ NHIỆM :
THÍCH ĐÔN - HẬU

QUẢN LÝ : THÍCH
NỮ DIỆU - KHÔNG

Thư từ bài vở bưu phiếu xin đề

Thầy THÍCH ĐỨC - TÂM

Tổng thư-ký tòa-soạn

66 Chi-Lăng — Hộp thư 24, HUẾ

Giá báo một năm :

Trong tỉnh : 110$00 — Ngoài tỉnh : 120$00

Công sở và ngoại quốc 240$00

GÓP VÀI Ý KIẾN TRONG DỊP

ĐẠI-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT

LIÊN-HOA

Đại-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-Nhất sẽ họp tại Saigòn vào ngày 11, 12 và 13 tháng 12 năm 1965, để kiểm điểm Phật-sự trong nhiệm kỳ đầu tiên của Viện Hóa-đạo, ấn định chương trình hoạt động cho nhiệm kỳ tới, sửa đổi Hiến-chương của Giáo-hội và bầu lại ban chấp hành Viện Hóa-đạo.

Một giai-đoạn mới của lịch sử Phật-giáo nói chung, và của Viện Hóa-đạo nói riêng sắp mở màn, sau mấy năm thử thách đầy sóng gió gian khổ, trong nhiệm kỳ đệ nhất của Viện Hóa-đạo.

Nhìn lại quá khứ, vừa mới hồi sinh sau mùa pháp nạn 1963, Phật-giáo Việt-nam T.N. đang còn yếu ớt trong tổ chức, thiếu thốn trăm bề trong phương tiện, thiếu hẳn nhân tài và lãnh đạo trước sự lớn mạnh vượt bực của Phật-giáo-đồ và ý thức chung của toàn dân, muốn bảo vệ chánh-pháp và dân-tộc, thế mà đã phải đương đầu từ mọi cấp xã, thôn, quận, tỉnh đến Trung-ương với biết bao nhiêu là nỗi khó khăn chướng ngại ghê gớm của thời hậu nạn, để chống đỡ tất cả mọi mũi dùi từ ngoài đâm vào của những lực lượng phản động phục-thù Phật-tử, của những lực lượng ma quái đố kỵ ghen tức Phật-giáo trong ý chí vươn mình, và nhất là phải chịu đựng biết bao nhiêu sự phá hoại tinh vi của những kẻ mai phục trong nội bộ Phật-giáo, để lũng đoạn, làm tê liệt, ly gián, chia rẽ, và

làm hoen ố một số cán bộ trong các tổ chức Phật-giáo, để khai thác làm ăn, hối mại ảnh hưởng, tiền thân kiếm của, để thỏa mãn những mục-đích tội lỗi mờ ám của họ. Tả xông hữu đột hơn hai năm trời với tinh thần cảnh giác dũng cảm, với sức tranh đấu bền bỉ không dám chán nản càng ngày càng mạnh mẽ về nhiệm vụ lịch sử của mình trong đại cuộc nước nhà, Đạo-pháp và Dân-tộc. Giáo-hội P.G.V.N. đứng vững được trước sự ngạc nhiên của mọi thứ ma vương dục vọng, chỉ muốn quật ngã Giáo-hội cho tan ra thành mây khói.

Phật tử chúng ta, đã vượt qua khỏi Pháp nạn, đứng vững trên cương vị của chúng ta, là nhờ sức tranh đấu bất khuất, dẻo dai, ý chí sắt đá bảo vệ Chánh-pháp, không nản lòng trước những đợt tấn công của tà-kiến dục vọng khủng khiếp. Đó là những bài học quý giá vô song, những kinh nghiệm sống khích lệ và soi sáng chúng ta. Trước giai đoạn mới lại còn nguy hiểm gay go hơn nhiều — mà Phật-tử chúng ta sắp tiến vào với Đại hội P.G. T.N. tháng 12-1965 nầy, đang đòi hỏi ở mỗi chúng ta rất nhiều quả cảm, trí tuệ, đang thúc đẩy chúng ta phải quật cường tự tu, tự tỉnh, đúng mức, để sống còn lần nữa trong vinh dự.

Phải hướng về Đại hội Phật-giáo T.N. tháng 12 với tinh thần ôn-cố tri-tân đó, với tinh thần trách nhiệm lịch sử, với tất cả trí lực quán xuyến nội bộ, ngoại cảnh, bình tĩnh và gan dạ, không bi quan, cũng chẳng lạc quan bừa bãi. Ngay từ bây giờ, chúng ta phải chuẩn bị và xây dựng một không khí, một tinh thần mạnh mẽ và sáng suốt cho hội nghị. Tất cả Phật-tử Nam Bắc tông chúng ta phải xây dựng, vận động bảo vệ, hậu thuẫn về tất cả mọi phương diện cho hội nghị thành tựu, để cho những kẻ nội phản, ngoại thù của chúng ta hết

mưu toan thi hành thủ đoạn đen tối đối với chúng ta nữa.

Trước hết là phát huy một ý thức bảo vệ Đạo-pháp là một « Trách-Nhiệm Chung » của tất cả Tăng và tín đồ, đâu phải là việc riêng của ai, của nhóm nào, tổ chức nào trong Phật-giáo. Vậy thì, không có vấn đề làm hay không làm, hợp tác hay không hợp tác, hưởng ứng hay không hưởng ứng do vì thương hay ghét, ưa hay không ưa, hợp ý, hay không hợp ý, mà vấn đề là kiên quyết đấu tranh phá bỏ mọi thành kiến cá nhân, phe phái, đứng trên những tập tục thường tình, để tiến lên sự thật, chỉ biết có Đạo-pháp và lợi lạc chung cho mọi người, anh dũng đóng vai trò của chiến sĩ của Đạo-pháp. Kiên tâm dành một chỗ đứng để mà phụng sự Chánh-pháp, không thoái lui trước bổn phận, không nản lòng trước khó khăn, để được cúng dường chư Phật và chúng sanh với phần công đức của mỗi người. Đừng thối-tâm bỏ về, vì « người ta đóng cửa ». Phải làm sao cho cánh cửa đó phải mở ra, mở toát ra thật rộng, để người Phật-tử thực thi đại nguyện cúng dường Tam-bảo, bảo vệ Chánh-pháp. Đừng bất mãn giận hờn, bực-tức, tiêu cực, vì một con sâu làm rầu nồi canh, ở phía ngoài hay phía trong, mà lãng tránh nhiệm vụ, lẽ sống cao cả của Phật-tử V.N.

Nhiệm vụ chung trong Đại-hội sắp tới, là không một ai nỡ thờ-ơ lãnh đạm, đóng vai bàng quan, mà trái lại phải tích cực tham gia gián tiếp hay trực tiếp, đưa ý kiến, kiến-nghị, khuyến cáo, đến cho Giáo-hội, chuyển đạt kịp thời đến Đại-hội P. G. T. N. để bầu cho được một ban chấp hành Viện Hóa-Đạo có đầy đủ khả-năng, uy-tín, thiện-chí, sáng suốt điều khiển Phật sự có hiệu quả tốt lành, đáp ứng được lòng kỳ vọng của dân chúng Phật tử khắp nơi. Hãy mạnh dạn gạt bỏ thẳng tay không tiếc nuối, những kẻ len lỏi vào tổ

chức để lợi dụng Phật-giáo buôn danh trục lợi, phát triển bè phái, phục vụ óc địa phương chia rẽ. Không có gì kinh khủng gớm ghiếc và nguy hiểm cho bằng kẻ đầu cơ Tôn-giáo, đó là hình thức thượng-thặng của tất cả mọi thứ đầu cơ. Phải hủy bỏ tình cảm cá nhơn, phải bác bỏ mọi ân nghĩa riêng tư, để cho những kẻ đầu cơ Tôn-giáo hết cơ hội lợi dụng làm ăn trong tổ chức một cách bừa bãi trắng trợn...

Ngoài ra, những kẻ đã lỗi thời, mất uy tín, thì cũng nên tự xét mình mà rút lui để nhường chỗ cho những phần tử tài năng trong sạch hơn giữ nhiệm vụ lãnh đạo điều khiển, còn mình thì vẫn tiếp tục hộ Pháp theo sức của mình, như thế là hợp lý phải chăng, hơn là cứ thường trực choáng chỗ mà chẳng làm được một cái gì cả, còn cản bước tiến chung. Lại còn những Phật-tử « tài-tử xa-lông », chuốc miệng nói lung tung, phê bình đủ thứ mà không làm một cái gì lợi ích cho đạo, những kẻ đó nên sám hối tự phê mình một cách nghiêm khắc hơn, đừng xum xoe vào đại sự mà di hại cho Đạo-pháp, thiếu đức thiếu tài mà muốn chiếm giữ việc lớn hoặc được giao phó việc lớn là một điều rất nguy hiểm tai vạ. Cho nên bao giờ cũng vậy, kinh nghiệm cổ kim cho biết phải « chọn mặt mà gởi vàng » « dụng nhơn như dụng mộc », đặc trách người cho đúng chỗ, đúng việc, đừng vì thiếu suy nghĩ hoặc nặng cảm tình cá nhân mà dùng lầm người xấu, người kém, mà hỏng việc. Nhân sự quyết định một phần lớn sự thành công hay thất bại của những chương trình kế hoạch xây dựng và bảo vệ Đạo-pháp, nhất là trong giai đoạn ly loạn nhất của lịch sử, những bậc giữ nhiệm vụ điều khiển Giáo-hội lại càng phải tuyển trạch hết sức chu đáo, chỉ lấy Đạo-pháp,

và lợi lạc cho toàn thể Phật-giáo đồ làm tiêu chuẩn để tuyển trạch, không sợ mất lòng một cách «phong kiến», không thỏa hiệp nhu nhược. Cũng không thể quan niệm việc tuyển trạch nầy là làm cho có, chỉ chú ý vào một vài chức vị gọi là quan trọng, còn các chức vị khác, thì ai cũng được, sao cũng được. Quan niệm như thế rất là nguy hiểm và thiển cận, vì chức vụ nào cũng có tánh cách quan trọng cá biệt của nó, để không thể có những chức vụ «hữu danh vô vị» trám lỗ, đóng vai bù nhìn, bất lực bất tài! Vậy thì còn ra gì là một ban chấp hành, còn gì là một sự hợp tác hữu hiệu, mà chỉ còn lại một số người chơi vơi và tràn ngập bởi lãnh đạo không xuể.

Cũng xin nói thêm rằng, rất cần phát động mạnh cho đại hội một tinh thần hợp tác bình đẳng và thân ái, bắt nguồn trong các giới Phật-tử. Quý vị điều khiển các ngành của Giáo-hội nên xem những người quanh mình là những «cọng sự» quý báu, đồng lao cọng khổ, ý hòa đồng duyệt, thúc đẩy và phát huy sáng kiến, và phê bình kiểm thảo lẫn nhau trong công tác và tác phong. Không thể chấp nhận những lề lối làm việc hay đối xử quan liêu, không nên xem người hợp tác với mình như tay sai, như những dụng cụ, như bọn đình thần thời Nhu Diệm, chỉ biết gật, vái mà thôi!

Cần tác động luôn một tinh thần cọng sự và hợp tác mới mẻ, hào hứng, chia phần trách nhiệm cho rõ rệt, mới khả dĩ đem đến cho tổ chức những lề lối làm việc thứ tự, hợp lý và kết quả hơn. Không thể có vấn đề «núp bóng», chỉ một người điều khiển, còn bao nhiêu cọng sự viên thì lẫn núp sau lưng của vị điều khiển, một cách tiêu cực, và chỉ dồn trách nhiệm cho người điều khiển mà thôi. Đó là quan niệm «cấp bực bàn giấy» cổ điển, đâu phải lối làm việc của những người Phật-tử. Chúng ta không thể làm lẫn một bàn giấy trong các tổ chức của Giáo-hội cũng theo một hệ thống tổ chức và kỷ luật như một bàn giấy ở chỗ khác đâu. Người Phật-tử cọng sự với Giáo-Hội nên có ý thức vững vàng phụng sự Chánh-pháp là mục

đích duy nhất của mình và tự nhận sự hợp tác đó là một bổn phận thiêng liêng cao quý nhất, cố tâm thực hành trong tinh thần hỷ xả, đại nguyện... không huênh hoang tự đắc, không đòi hỏi quá đáng, không đặt điều kiện khó khăn. Vì người Phật tử quan niệm cộng sự với Giáo-hội là một bổn phận, một sự cúng dường cao cả lên chư Phật, họ đến với Giáo-hội trong tinh thần xung phong tiến đạo, mà như vậy đã là hy sinh rồi. Hoàn cảnh của Giáo-hội còn phôi thai, thiếu mọi phương tiện tài chánh, nhân lực, người Phật-tử sáng suốt cảm thông điều đó, và cũng chính vì lẽ đó, mà người Phật-tử phải phát nguyện giúp vào một tay để tự tạo điều kiện tốt đẹp cho tổ chức, bằng những phương thức hợp lý, chừng mực mà chắc chắn, không bừa bãi, không quá khích, để giữ vững Giáo-hội tiến bộ đều đặn khỏi phải vấp ngã. Và trên tất cả, chúng ta nhớ rằng đức nhẫn nhục là một áo giáp bảo đảm chúng ta cộng sự với Giáo-hội trường-thời, bền bỉ; chúng ta làm việc không cần «ghi công tán thưởng», không đợi dỗ dành khuyến khích mới làm, vì chúng ta biết làm cho Giáo-hội, cho Phật-giáo, tức là làm cho chúng ta, chứ có làm cho ai mà để nài nỉ, éo xách, vui thì làm, buồn thì rút lui!

Cũng cần đặc biệt lưu ý đến những bậc có khả năng, uy tín, mà quá câu nệ không tham gia vào tổ chức. Công đức chân thật, và giá trị của công đức là ở chỗ thấy khó, thấy bực, thấy hoàn cảnh không thuận tiện, mà cứ hăng hái xông xáo vào để tranh đấu sửa chữa, kiện toàn, đem ánh sáng trí tuệ của riêng mình đến xua tan ma quái phá hoại, như thế mới đáng gọi là sáng suốt anh dũng và từ bi. Nếu những bậc tài đức mà tiêu cực đứng ngoài lề, vì lẽ nầy hay lẽ nọ, thì vô tình đã mắc mưu những hạng người bất tài vô dụng, hoặc những kẻ buôn danh bán lợi sẽ mừng rỡ và lợi dụng sự thiếu mặt của các bậc trí thức, để họ nhảy vào tổ chức Phật-giáo mà lũng đoạn. Khi ấy Đạo-pháp sẽ đảo điên, tất cả đều chịu ảnh hưởng, Pháp nạn nầy mới đích thực là đại-Pháp-nạn, thì các bậc tài đức thiệu trí thức tránh sao khỏi trách nhiệm

và đắc tội với đức Phật và các Thánh tử đạo ? Sự hiện diện của liệt vị trong tổ chức, sẽ là một đòn nặng cho bọn phá hoại, và sẽ làm cho những kẻ manh tâm xấu xa đội lốt Tôn-giáo kinh hồn tán đởm, vậy mong quý vị dũng mãnh xung phong vào tổ chức càng sớm càng tốt, cho Giáo-hội được thêm nhiều vị hộ-pháp chống tà vọng, xây Chánh-pháp.

Những bậc còn uy-tín với quần chúng, năng lực dồi dào, vững vàng trước mọi thời gian hoàn cảnh, hãy cứ mạnh dạn tiến bước. Trái lại đối với những vị nào dù ngày trước có nhiều thành tích với đạo, thuộc về hạng có danh tiếng, địa vị cao, nếu tự thấy thời thế và hoàn cảnh diễn biến mau lẹ, tự xét mình không còn có thể đảm đang trách vụ một cách bổ ích được nữa, thì cũng nên vui vẻ nhường chỗ cho hạng người có khả năng, hợp thời hợp cảnh, cán đáng những trọng trách càng ngày càng tế nhị gay go của Giáo-hội, như thế cũng là một cách cúng dường chư Phật có ý nghĩa, và cũng là một cách bảo toàn thanh danh đã sẵn có, không nên lê-thê ngồi lâu tại một chức vụ để rồi trở thành kiểu « Lý-thừa-Vãng » trong Giáo-hội.

Tóm lại một tổ chức hợp lý và khoa-học, các nhân sự lựa chọn tinh vi, trong số những người có thực tài, thực đức, đầy thiện-chí, một lề lối làm việc nhẹ nhàng, nhanh chóng, sát thực-tế, gần quần chúng Phật-tử, linh động từng giai đoạn, từng địa-phương, đặt vấn-đề kiểm tra kết quả các chương trình Phật-sự, thường xuyên kiểm soát và kiện toàn nhân sự các cấp, đúc kết kinh nghiệm, kiểm thảo ưu khuyết điểm thông suốt từ trên xuống dưới, từ bề sâu ra bề rộng, đó là những tiêu chuẩn thông thường mà bất cứ ai muốn tiến bộ đều không thể rời bỏ và quên lãng.

Mong rằng, những ý kiến thô thiển và tha thiết trên đây, sẽ góp một phần nhỏ vào kỳ Đại-hội Phật-giáo này.

Kỷ-niệm :

A-DI-ĐÀ

* TỊNH-NHƯ

Một số người trong hàng ngũ Phật-tử chúng ta thường có thái độ đáng trách là xếp kinh Di-đà đằng sau những quyển kinh có giá-trị khác. Theo họ, có thể kinh Di-đà không hàm chứa những nguyên lý Phật học và cũng có thể kinh Di-đà chỉ là một huyền thoại về Cực-lạc Tây-phương.

Trước hết, chúng ta phải tin-tưởng rằng sự hiện hữu của đức A-di-đà là có thực, Bởi vì, như Phật đã dạy, trong quá khứ, trong hiện tại, cũng như trong tương lai, không phải chỉ có một mình đức Thích-Ca mới là người chứng được tuệ-giác. Số Phật nhiều không thể đếm được như số cát sông Hằng. Vả chăng, đứng trên phương diện tuyệt đối mà nói, thì một Thích-Ca hay một Di-Đà đều chỉ là những hóa thân của thực tại. Tất cả những hóa thân đó đều soi chiếu lẫn nhau, biến hiện lẫn nhau, dung hợp lẫn nhau trong một pháp thân thường trú. Thích-Ca hay Di-Đà, trên chót vót của tuệ-giác, chỉ là một, đều là hình ảnh của thực tại vô tận, vô cùng.

Một khi đã tin tưởng về sự hiện hữu của đức A-di-Đà, chúng ta không thể nào không tin tưởng về một cực lạc thế giới ở Tây-phương. Đó không phải là một thế giới do thần thông biến hóa, mà chỉ là kết quả của tâm nguyện. Mỗi đức Phật

đều có những bản nguyện phát khởi bởi tâm bồ đề. Mỗi khi nguyện đã phát, thì Hạnh phải xuất hiện. Nguyện để thực hiện cho Hạnh và Hạnh để hoàn thành cho Nguyện. Cực-lạc thế giới chính là Hạnh của 48 lời Nguyện vĩ đại của đức A-Di-Đà vậy.

Sở dĩ chúng ta không nhìn thấy được sự hoạt hiện của thế-giới đó là vì tâm tưởng và hạnh nguyện không đồng. Chúng ta nên biết rằng, không có thế giới nào phát sanh ngoài tâm niệm. Nếu cùng có tâm tưởng và hạnh nguyện như đức A-Di-Đà, thì chúng ta sẽ đi vào Cực-lạc thế giới tức khắc.

Sau nữa, chúng ta cũng nên nhớ rằng, dù Tây-phương hay dù Đông-phương, Cực-lạc thế giới không thể nào nằm ngoài tâm thể chúng ta. Và cũng chẳng có một đức Di-Đà nào tồn tại ở ngoài tâm thể chúng ta. Một khi nào niệm quán đức Phật A-Di-Đà, chúng ta đình chỉ những tạp niệm vọng động bên ngoài và để mình thể nhập vào sâu thẳm tâm thể của chính mình, thì trong phút giây đó. chúng ta đã đi vào Cực-lạc thế-giới của chúng ta, và chính chúng ta cũng là A-Di-Dà chứ không ai khác. Một khi đã kết hợp với thực tại và trở nên thực tại, thì chúng ta cũng chính là Phật.

Căn bản của kinh Di-Đà như thế, là thuần niệm để kết hợp với chân thực tại, với tuệ giác tuyệt đối. Thế-giới cực lạc chỉ là một viễn-tượng, còn sự dẫn thân của chúng ta là tự lực và tự cứu. Công việc tiếp dẫn của Di-Đà chỉ là mối liên hệ tương ứng giữa tuệ giác siêu thoát với thực tại siêu thoát mà thôi. Di-Đà chính là thực tại siêu thoát. Trạng thái chánh định của chúng ta là tuệ giác siêu thoát. Tiếp dẫn, trong nhận định đó, phải hiểu như một thứ liên giao, thể

nhập. Và bằng ý nghĩa đó, thì Tịnh-độ tông với Thiền tông đều cùng chung mục đích.

★

Kỷ-niệm vía Di-Đà, chúng ta phải nhận thức sâu xa vấn đề « Tâm bình thì thế giới bình, tâm tịnh thì thế giới tịnh ». Với phương tiện dẫn dụ, thì Tây-phương cực-lạc được xem như một viễn tượng và Di-Đà là một tha lực làm nơi nương tựa tinh thần. Nhưng với chân lý thì Tây-phương cực-lạc chỉ là hình bóng của tâm thể tuyệt đối chúng ta, và Di-Đà chính là ý chí tự-lực thực hiện bằng hạnh nguyện.

Chúng ta phải tin có đức A-Di-Đà và có Tây-phương cực-lạc. Tin có đức A-Di-Đà và có Tây-phương cực lạc, là tin có tâm thể giác chiếu, là tin có khả năng biến hiện, khả năng hoán cải, khả năng cách mệnh và khả năng tự lực thành Phật. Tin như vậy không phải là tin ở tha lực cứu rỗi, mà tin ở ý chí nội tại. Tin như vậy là tự tín. Có tín mới nỗ lực hành động (Hạnh) trong diệu dụng của bồ đề tâm để thành tựu ý chí thực hiện (nguyện).

Kỷ niệm vía Di-Đà, ngoài thực tại tuyệt đối, chúng ta còn phải nghĩ đến thực tại tương đối nầy, một thực tại đầy rẫy khổ đau trầm trọng. Chúng ta phải tin ở khả năng cải tạo của mình, nhứt tâm hoán cải tâm niệm, chuyển bạt nghiệp lực trần gian, để thế giới khổ đau trở thành thế giới cực lạc.

Chúng ta phải tin tưởng ở sức mạnh của chúng ta và tin tưởng về một Tịnh-độ nhân gian đó.

Đêm thanh

Vườn cam hương nở trắng
Sương ấm giọt trăng trong.
Sách mở, lòng nương triện
Hồn thu lặng bích-không.

Tình muôn xa

Gởi Thi-Vũ

Ngọc ẩn giá liên-thành
Muôn xa tình gởi-gắm.
Hương ngọt gió bình-minh
Hiu-hiu lòng giếng thẳm.

Tình thơ

Tình Thơ xanh nét ngọc
Nam-Sơn hay phù-dư ?
Non lòng duyên phỉ-thúy
Trời bình-minh mùa thu.

QUÁCH-TẤN
(Trích Mộng Ngân-Sơn)

ĐỨC PHẬT CỦA TÔI

THÍCH-THIỆN-CHÂU

« Tôi có đủ lòng tin để cúi đầu xuống khi nghe đến danh hiệu của đức Phật ».
J — Nehru

Đức Phật không phải là Thượng-đế và cũng không phải là thừa-sai của Thượng-đế. Ngài là đấng Toàn giác. Do đó, tuyệt-nhiên không có sự thờ cúng ngẫu tượng (Idol) trong Phật-giáo. Sự thờ kính đức Phật của Phật-tử là sự thờ kính Thầy của học trò.

Ngày xưa, khi đức Phật còn ở đời, mỗi buổi sáng, dân chúng Magadha, Kosala v.v... thường ngóng ra đường để được chiêm ngưỡng tôn nhan khi Ngài khoan thai đi khất thực và hóa-đạo; vào buổi chiều và tối, hằng ngàn đệ-tử quây quần xung quanh pháp-tọa để được nghe Ngài giảng đạo lý.

Thân tướng trang nghiêm, từ ái, với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Ngài là bài thuyết pháp linh-động nhất mà kẻ sát nhơn khét tiếng Agulimala, những con voi say hung-hăn của vua Ajatasattu khi diện-kiến Ngài liền được cảm hóa. Biết bao nhiêu ngoại-đạo tài cao như ba anh em ông Kassapa, Sariputta, Moggalana v.v... và học giả trí lớn như Pokkharasàti, Brahmayù, Sonadanda v.v... đã quay về chính đạo ngay khi nghe được lời dạy cao quí của Ngài.

Sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, lời vàng của Ngài được ghi nhớ và viết chép thành Tam Tạng Kinh Điển, bóng vàng của Ngài được vẽ, tạc thành hình, thành tượng.

Riêng hình tượng chỉ là sự biểu trưng chứ không phải là hình-ảnh thật của đức Phật. Vì nghệ-thuật điêu khắc hình tượng đức Phật có vào khoảng thế kỷ thứ nhất sau tây lịch. do ảnh hưởng nghệ-thuật điêu khắc của Hy-Lạp (Greek). Nhất định không có một họa sĩ hay nhà điêu-khắc nào đã thấy được Kim-thân của đức Phật. Vì thế, vô số hình tượng Phật ở Ấn-độ cũng như ở các nước không có hình tượng nào giống hình tượng nào. Tuy nhiên một điều hết sức lạ và quí, là tất cả hình tượng Phật mà tôi đã thấy, không nhiều thì ít, cũng biểu lộ được những đức tính từ-bi hỷ-xả của đức Phật. Vào một bảo tàng viện như bảo tàng viện Calcutta Saranath trong đó vô số hình tượng được trưng bày; chúng ta vẫn dễ dàng nhận ra tượng nào là tượng Phật. Có những đường nét khác nhau giữa tượng Phật với các tượng thần Ấn-độ giáo. Ngay tượng giáo chủ thắng-luận (Jain) Mahàvira mà có lẽ người điêu-khắc cố tạc cho giống như tượng Phật cũng không làm cho chúng ta lầm lẫn được.

Sở dĩ có những đường nét đặc-thù nơi hình tượng Phật là bởi đức Phật là một bậc có một tư thế đạo đức rất đặc biệt mà chúng ta không thể tìm thấy nơi các vị giáo-chủ khác.

Khi chiêm ngưỡng hình tượng Phật, tôi thường để mắt, để tâm vào những hình tượng có những đường nét đơn giản, bình-dị như tượng Phật đứng ở Mathura, tượng Phật niết-bàn ở Kusinara, tượng Phật chuyển Pháp luân ở Saranath. Cũng một tâm trạng ấy, khi đọc lịch sử Phật, khác với lúc nhỏ tôi ham thích những câu chuyện thần thông vĩ đại, bây giờ tôi lại rung cảm và nhớ lâu những cử-chỉ từ-bi nho nhỏ nhưng đậm đà, lời nói đơn-giản nhưng chí-lý của đức Phật. Sau đây là vài mẫu chuyện thuộc về loại ấy:

1) Thương trẻ. — Có một đoàn thiếu nhi con nhà đạo Jain chơi gần chùa Kỳ-Viên. Chơi lâu, khát nước song chúng không dám vào chùa uống nước vì cha mẹ chúng không cho phép. Đức Phật biết chuyện ấy bèn dẫn chúng vào chùa và lấy nước cho chúng uống. Chúng uống xong, đức Phật bảo rằng: « Bất cứ lúc nào khát nước, các con cứ vào đây mà uống nhé! »

2) Săn sóc người bệnh. — Theo lệ thường, chiều nào đức Phật cũng hỏi thăm sức khỏe của các thầy Tỳ-Kheo. Một thầy đáp rằng không có ai đau ốm gì cả. Nhưng một lát sau, đức Phật nghe tiếng rên của người đau nặng. Ngài tìm đến chỗ thì thấy một thầy Tỳ-kheo đang bị thổ tả không ai săn sóc và chính thầy ấy cũng không phiền ai vì sự quá nhơ nhớp của mình. Sau khi thăm hỏi, đức Phật cùng với Ngài Ananda tắm rửa, thay chiếu chăn cho thầy và Ngài tiếp tục săn sóc thầy ấy cho đến khi lành hẳn. Trong buổi thuyết-pháp hôm sau, đức Phật dạy: « Ai muốn phụng sự Như-Lai hãy săn sóc cho người bệnh ».

3) Ân cần với đệ tử.— Có một thầy Tỳ-kheo trẻ tuổi từ Avanti, nơi mà đức Phật chưa hề để chân đến, xin bái yết Ngài. Đức Phật niềm nở đón tiếp và sai đặt một chiếc giường ngay trong phòng Ngài để thầy ấy nghỉ. Trong khi sống bên đức Phật, thầy Tỳ-kheo ấy được đức Phật đối đãi như khách quí.

4) Hỏi cơm cho người đói.— một buổi tối, trong lúc đang Thuyết-Pháp, bỗng có một người đến chậm trong cử chỉ vội vàng và sợ sệt. Các thính giả tỏ ý không bằng lòng về sự quấy rầy nầy. Người đến chậm bèn xin lỗi và nói rõ lý do: « Tôi phải đi tìm một con bò đi lạc nhưng vì không muốn mất nghe đạo lý nên tôi đến chậm; Chính tôi cũng chưa ăn cơm tối nữa ». Đức Phật liền sai người lấy cơm cho vị thính giả đến chậm dùng. Đợi cho người ấy ăn xong, đức Phật mới tiếp tục thuyết pháp.

5) Khoan dung với người điên. — Pattachara là một thiếu nữ trốn cha mẹ đi kết duyên cùng với người ở của mình. Nàng sanh được hai con. Trên đường về để xin sám hối cha mẹ, thì chồng và hai con của nàng bị chết trong những tai nạn rất thê thảm. Gần đến Savatthi, nàng được tin cha mẹ nàng cũng đã bị từ trần và nhà cửa của anh nàng đã bị

bão làm sập tối qua. Tai họa dồn dập làm cho Pattachara điên lên, Nàng xé hết quần áo và trần truồng đi giữa đường — mọi người chê cười, trẻ con thì chọc ghẹo. Nàng không hổ thẹn thản nhiên hướng về phía Phật. Các thầy Tỳ-kheo vội đuổi nàng đi về phía khác. Đức Phật thương xót và điềm nhiên nói : « Hỡi người mẹ khổ đau hãy đến với Như-lai ». Khi Pattachara đến gần, Ngài bảo Ngài Ananda quăng một tấm y lên thân nàng — Chiếc Y nầy sau đó đã trở thành chiếc y của một Ni-trưởng lãnh đạo 500 Tỳ-kheo ni, hậu thân của Pattachara.

6) Thông cảm và biết ân. — Sau khi đắc đạo, đức Phật trở về Kapilavastu thăm Phụ hoàng và dân chúng. Mọi người đến thăm mừng Ngài. Trái lại, Ngài thân hành đến thăm Công-chúa Yasodhara. Đức Phật nói với nhỏ đệ tử hầu cận : « Không nên ngăn cấm Công chúa dầu cho Công chúa có vồn-vả ôm chồm lấy Như-Lai — Như-Lai đã giải thoát nhưng Công chúa thì chưa. Từ lâu mất ta, Công chúa hết sức buồn bã. Nay gặp lại Như Lai, nếu mà Công chúa đụng đến thân thể Như Lai, các ngươi cũng không nên ngăn cấm ». Và đức Phật đã an-ủi Công chúa. « Công chúa nên chia rẽ nỗi vui mừng về sự đắc Đạo với ta. Trong nhiều kiếp Công chúa đã giúp ta bằng nhiều cách để ta chứng đạt được đạo vàng ngày nay — Thật Công chúa đã hy-sinh rất nhiều cho chúng sanh ! ».

7) Khiêm nhường. — Một vị Hoàng-tử rất kính mến đức Phật và một hôm thỉnh Ngài về tư thất thọ trai. Khi đến cổng tư-thất của Hoàng-tử, Ngài không chịu đi trên dung vải trắng mà Hoàng tử đã trải ra để đón tiếp Ngài. Hoàng tử nằn nì mãi song đức Phật vẫn không chấp nhận sự tôn trọng quá đặc biệt ấy, Ngài nói : Như-Lai thâm cảm lòng kính mến của Hoàng-tử đối với Như-Lai, song Như-Lai không muốn làm gương không tốt cho người sau ».

8) Nghe lời phải. — Sau khi Rahula xuất gia, vua Tịnh-Phạn hết sức buồn bã và than rằng: « Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn rời khỏi hoàng cung, tôi đã sống với những ngày ảm đảm; bây giờ đến lượt Rahula, ra đi lòng tôi như bị cắt đứt thành từng đoạn. Vậy xin Thế-tôn từ nay nếu có ai xin xuất gia hãy hỏi họ xem cha mẹ họ có ưng thuận hay không », sau đó đức Phật đã chế ra một điều luật: « Không được cho phép những người, không có sự ưng thuận của cha mẹ hoặc chồng vợ, xuất gia ».

Còn rất nhiều mẩu chuyện tương tợ như thế rải rác khắp Tam-Tạng Kinh Điển.

Thú thật, khi đọc đến những mẩu chuyện nhẹ nhàng ý nghĩa giản dị nhưng cao siêu trên, tôi có cảm tưởng như được sống trong lòng từ bi và ánh hào quang của đức Phật. Ngài không xa tôi lắm — Tôi có thể đến gần Ngài và nhất là hy vọng rằng nếu cố gắng tôi có thể bắt chước được những gì Ngài đã nói và làm.

Tôi tin rằng quí độc giả cũng có một tâm trạng như tôi sau khi đọc những mẩu chuyện trên. Nếu có như vậy thì chúng ta đã nắm được bàn tay cứu độ của đức Phật rồi đấy!

Cuối cùng, tôi ước mong rằng cũng như tôi, xin quí vị hãy tìm cho được một hình hoặc tượng Phật hết sức trang nghiêm, từ ái nhưng đơn giản rồi tôn trí vào một nơi nào dễ trông thấy nhất — có thể là trên bàn giấy hay bàn học để hằng tưởng nhớ đức Phật và tập nói, tập làm cho được như Ngài.

Lắm nỗi đắng cay

★

TRẦN-ÁI-LIÊN

CHÚNG tôi vừa dọn nhà đến đây buổi sáng thì chiều hôm ấy, những người hàng xóm đã bồng em đến thăm viếng. Vì tình tò mò hay vì tình thân thiện? Hay là một cách để dỗ em? Có người vừa mang cơm đề đút cho em vừa đến quan sát từ đồ-đoàn cho đến cả từng bộ mặt của chúng tôi. Trong số những người láng giềng mới quen cùng ở hai bên con đường kiệt rải đá lởm chởm và nhọn hoắt đâm đến gần lủng bánh xe đạp của chúng tôi ấy, có một người đàn bà Bắc ở giữ em cho một nhà bên cạnh.

Chúng tôi gọi bà là Vú Bắc và vú cũng vui vẻ mà nhận cái tên chúng tôi mới đặt cho ấy. Vú Bắc người thấp thấp, mập mạp. Tuổi Vú đã ngoài 50. Vú có đặc biệt là kể chuyện hay lắm. Mỗi lần qua nhà tôi chơi, Vú kể cho mấy đứa con tôi nghe nào chuyện ông trạng Heo, nào chuyện thằng Ngốc học khôn, nào chuyện Thạch Sanh. Kể xong câu chuyện, Vú Bắc thường rút ra bài học luân lý rồi hỏi lại bọn trẻ con: « Phải không? Phải không nào »? Cái câu nghi vấn cuối cùng ấy đập mạnh vào tai bọn trẻ chưa hề nghe giọng Bắc lần nào đã làm cho chúng chú ý một cách kỳ lạ, nên thường mỗi khi Vú ẵm em về nhà rồi, mấy đứa con tôi nhái lại một cách thích thú, kể cả con bé em vừa mới nói tập tò: «Phải hông... phải hông nà?...

Vú Bắc giữ con cho gia đình ông Tham một công chức về hưu. Vú không lấy tiền công mà gởi ở cùng tại đó người con của Vú, đang đi học. Vú chỉ có mỗi một mình cậu con trai ấy, một cậu bé ốm yếu, rụt rè nhưng rất chăm học trong những điều kiện thiếu thốn. Cậu ít nói, ít đi chơi, thỉnh

thoảng mới qua nhà tôi để mượn vài quyển sách để học.

Vú nuôi con theo lối ở đồi thân mình ấy từ năm cậu con còn học lớp nhì. Mỗi năm cậu ấy lên lớp, Vú thấy đoạn đường đi ở giúp việc của mình ngắn lại một năm. Vú thường nói với tôi rằng : « Chừng nào mà cháu nó thi đậu, kiếm được việc làm thì liền sau đó tôi xin thế phát, tôi lên ở chùa ». Thành ra đối với Vú Bắc cảm tình của tôi pha lẫn niềm kính phục.

Cậu Quý thi đậu vào Đệ-thất trường công và mỗi năm lên một lớp. Ngay cậu ấy đậu Trung-học, tôi thấy Vú Bắc cùng đi với con qua bên nhà tôi, trịnh trọng đưa trả mấy quyển sách học thi và luôn tiện báo tin mừng. Trước mắt người mẹ đáng thương ấy, cái bóng dáng hạnh phúc, cái viễn ảnh của những ngày giải thoát tưởng chừng như đâu đã đến gần bên cạnh.

Kể ra thì ở với ông Tham, Vú Bắc cũng nhàn rỗi Vú chỉ lo mỗi một việc giữ em. Bếp núc thì đã có cô con gái ông Tham gánh vác. Cô nầy con đời vợ sau nên không được may mắn được đi học và ăn diện như các chị của cô. Cô mập mạnh, đen đủi và thảo vác như vốn bình sinh là người lao động. Trời phú cho cô thân hình mạnh mẽ để làm việc nặng hay là nhờ công việc nặng nhọc mà cô được sức khỏe như thế ? Đó là đề tài mà mấy đứa con tôi thường thảo luận khi thấy cô gánh đôi thùng sang giếng bên cạnh nhà. Cô cũng hay ghé lại nói chuyện với chúng tôi, gọi mấy đứa bé lại để cho chúng đu lên cánh tay rồi nhấc bổng chúng lên khỏi mặt đất. Chúng tôi đặt cho cô biệt hiệu là dì Tấm. Tấm thường bị bà Tham la rầy, nói cạnh nói khía. Tấm thấy rõ bất công trong gia đình nhưng âu nhẫn chịu đựng để khỏi sinh rầy rà trong nhà. Tấm thường nói : « Thà em chịu khổ một mình còn hơn để chú em phải buồn rầu ».

Cảnh ngộ bị chất hủi đưa người ta gần nhau, thương mến nhau. Cho nên cậu Quý con dì Bắc, tỏ ra rất có cảm tình với dì Tấm. Quý thương Tấm như thương một người chị và thường hay chuyện trò để an ủi những khi Tấm bị la mắng.

Năm Quý thi đậu Trung-học, tôi có bàn với dì Bắc khuyên

Quý đi thi Sư-phạm (lúc bấy giờ có trường Sư-phạm một năm cho những người vừa đỗ Trung-học). Nhưng không hiểu cậu bé gầy ốm ấy sợ nghề đi dạy hao hơi mệt sức, không kham nổi, hay là cậu nuôi hoài bão lên cao nữa mà Quý lại nạp đơn xin vào Đệ tam để học tiếp ban Tú-tài. Hai năm sau, thi Tú tài phần thứ nhất, Quý bị hỏng. Biến cố nầy bắt buộc Quý phải chọn con đường chuyên môn gấp. Vã lại thời buổi làm ăn đã đến lúc khó khăn. Biết mấy người đậu toàn phần Tú tài rồi mà vẫn không xin được việc làm, còn đang đứng chật ở các cửa phòng hiệu trưởng tư thục để xin vào dạy một số giờ ít ỏi. Hè năm ấy, Quý chuẩn bị thi Sư phạm. Suốt gần hai tháng trời, Quý nằm lì ở nhà học ôn lại chương trình trung học. Nói nằm lì ở trên nền xi măng thì đúng hơn. Cậu chui xuống dưới cầu phảng gỗ, chùi sạch bóng láng nền nhà, vừa làm bảng viết vừa làm chỗ ẩn dật để khỏi phải bị khuấy phá bởi bầy cháu nội, cháu ngoại của ông Tham về nghỉ hè đông đảo. Cậu mải miệt đến gầy ốm xanh xao bắt thương hại. Ban đêm, sợ bà Tham la về nỗi tốn điện, cậu phải nói Vú Bắc nhịn tiền trầu để mua đèn sáp về chong mà học. Còn cái món bỗ dưỡng thì không ngoài mấy cây kẹo gừng mà dì Tấm cung cấp cho một cách kín đáo.

Lẽ cố nhiên là Quý đậu vào Sư phạm. Và cũng lẽ cố nhiên là cuối năm, trong kỳ ra trường, Quý đậu thứ cao và được nghỉ dưỡng bổ dụng. Nhưng có điều hết sức bất ngờ gây dư luận xôn xao trong xóm tôi một thời gian, đó là chuyện Quý thưa với ông bà Tham, thưa với Vú Bắc, xin cưới dì Tấm. Hai người đã biến đổi tình chị em ra tình vợ chồng từ hồi nào? Không ai biết được, cả đến những người trong nhà ông Tham, cả Vú Bắc nữa. Tất cả đều đặt trước một việc đã rồi. Ông Tham là một người thực tế, ông đang trông có nơi nào đi bỏi có con gái đã bộn tuổi của ông cho rồi, cho ông khỏi phải trông thấy cảnh gây cấn giữa mẹ ghẻ con chồng. Vã lại ông cũng thấy rằng Quý sẽ có lương tiền thì con gái ông cũng được ấm thân, đỡ vất vả. Đối với bà Tham thì thật tâm bà chẳng thích, nhưng bà không phản

đối vì sợ người ta cho rằng bà có ác ý muốn giữ dì Tấm ở với bà mãi mãi để bà có người sai sử, có người giúp việc mà không tốn tiền thuê mướn.

Riêng đối với Vú Bắc, tôi thấy Vú có một thái độ khó hiểu. Vú không phản đối mà Vú cũng chẳng vui thích. Tôi hỏi dò ý:

— Năm nay Vú được bao nhiêu may mắn cùng một lúc, lại được cả dâu hiền. Hai ông bà Tham lại cho miễn mọi nghi lễ phiền phức nữa!

Vú trả lời một cách thong thả, vẻ trầm ngâm:

— Chưa hẳn đâu cơ ạ! Chưa hẳn đâu cô giáo ạ!

Con bé tôi đứng bên cạnh, xen vào một câu ngờ ngẩn:

— Phải hông! phải hông nà...?

Chúng tôi cùng cười vui vẻ. Vú Bắc cũng cười nhưng trên gương mặt Vú không xóa hết những nỗi lo âu kín đáo.

★

Quý nhận được nghị định bổ dụng dạy tại Quảng Nam. Ngày cậu ấy lên đường cũng khá rộn ràng. Hai vợ chồng cùng với Vú Bắc qua nhà chào chúng tôi. Cả ba đều vui vẻ. Tôi viết thư cho người chị tôi hiện dạy tại H.A, để nhờ chị giúp đỡ Quý trong việc thuê nhà, và nhất là xin dạy ở vùng được an ninh. Và đến khi khách đã ra về rồi, một đứa con tôi bỗng góp một lời bình phẩm.

«Dì Tấm không lấy được hoàng tử mà lấy thầy giáo Quý thì cũng đủ thoát được cảnh khổ rồi».

Đôi chim như thoát được khỏi lồng. Gần trọn một năm, chúng tôi chẳng thấy bóng dáng họ về thăm. Cả đến ngày kỵ lớn bên ông Tham cũng không thấy dì Tấm trở ra. Và rồi không ai nhắc đến tên dì ấy nữa. Mãi đến một hôm, chúng tôi được tin dì Tấm sanh một cháu trai. Đứa con quá lớn mà sinh đẻ khó khăn nên dì phải bỏ ngay đứa con ấy. Phần dì suýt nữa cũng chết theo con. Xa xôi, tin tức thêu dệt càng nhiều để cho thêm ly kỳ, bi đát nên tôi trông mong có dịp nào vào H.A thăm đôi bạn nhỏ.

Trong dịp nghỉ hè, tôi vào thăm chị tôi. Hai chị

em tôi rủ nhau đến nhà cậu Quý.

Con đường phố sáng mờ mờ. Nhà hai bên thấp lè tè cửa đóng kín tuy mới vào khoảng 10 giờ tối. Không có một quán xá. Không khí buồn tẻ như đang bao trùm lên trên cái tỉnh lỵ nhỏ bé, thiếu sinh lực kinh tế nầy. Chị tôi chỉ biết chừng rằng Quý thuê ở vào khoảng ấy nhưng lại không rõ số nhà. Đến cạnh một giếng nước, chúng tôi hỏi thăm mấy người đàn bà đang ngồi nghỉ trên chiếc đòn gánh, miệng vừa nói chuyện vừa nhai đậu phụng rang. Chúng tôi hỏi thăm một thầy giáo còn trẻ, có bà mẹ người Bắc, cô vợ người Huế thì người ta biết ngay. Họ chỉ chúng tôi đến một căn nhà lớn, ở gần đấy, phía bên kia đường.

Cửa phòng đóng kỹ. Còn ánh sáng bên trong, có lẽ trong nhà vẫn còn thức. Chúng tôi gỏ cửa. Và người ra mở cửa chúng tôi là Vú Bắc. Có lẽ chúng tôi đến thăm vào lúc Vú không thể nào ngờ trước được nên Vú có vẻ lúng túng hơn là mừng rỡ như tôi tưởng lúc chưa vào đây. Một lát sau thì cậu Quý, dì Tấm cùng chạy ra, cả hai người dành cho tôi sự đón tiếp hết sức cảm động, xem tôi như là người đã thông cảm hoàn cảnh của họ nhiều nhất. Tuy nhiên, thoáng qua tôi thấy có một điều gì bất thường vừa xảy ra.

Trong khi Vú Bắc lo bắc nước pha trà một cách lặng lẽ, trầm ngâm thì tôi kể công chuyện ngoài nhà cho Quý và Tấm nghe. Vú Bắc cũng theo dõi câu chuyện, thỉnh thoảng Vú hỏi tôi một câu xã-giao :

— Hai ông bà cô giáo chắc được mạnh khỏe, cô giáo nhỉ. Chúng tôi thật rõ tệ, không có thư từ thăm viếng.

— Mấy cháu có ngoan không ? Cháu lớn đã học đến lớp nào rồi nhỉ !

Chúng tôi thấy Vú lăng xăng công việc như hồi nào nên kéo Vú lại cùng ngồi quanh bàn để nói chuyện. Bây giờ đến chuyện dạy dỗ của Quý, chuyện sinh hoạt gia đình của đôi vợ chồng mới cưới, Quý và Tấm kể có một vẻ qua loa lấy lệ, hình như bên trong có điều

gì khó tiết lộ. Khi tôi sắp sửa hỏi về chuyện đau thương của Tấm khi sinh đẻ, thì Vú Bắc lên tiếng một cách trịnh trọng:

— Tôi xin thưa các cô giáo điều này nhé. Tôi xin nói về con tôi và dâu tôi để các cô giáo xem thử tôi đúng hay là ai đúng.

Không khí nặng nề.

Quý và dì Tấm đều nín thinh còn chúng tôi chẳng biết sự thể gì đây. Vú Bắc đằng hắng rồi nói tiếp:

— Các cô giáo nghĩ là tôi phải làm việc suốt ngày, tôi còn vất vả hơn những ngày tôi đi ở cho người ta ấy. Tôi bị ốm, tôi muốn ăn cháo, tôi phải tự xuống bếp mà thổi lấy. Tôi không thấy con dâu tôi lo được cho tôi cái nỗi gì cả. Thế nhưng thương con tôi, tôi không nói gì ai cả, tôi không trách mắng ai cả. Tôi bỏ qua hết nhưng mà có điều tôi không bỏ qua được. ấy là lúc tôi ốm, dâu tôi nó cấm không cho con tôi vào thăm tôi nữa. Thế là có phải nó muốn chia rẽ mẹ con tôi không? Phải không? Phải không nào?

Vú nói một hơi trong khi Quý ngồi im, mặt nhợt nhạt còn dì Tấm gục đầu vào vai chị tôi mà thổn thức ngay khi Vú Bắc mới bắt đầu «trận đấu tố» quyết liệt ấy. Tôi cảm thấy ngay là giữa họ có những điều ấm ức dồn nén suốt từ một năm nay rồi, dồn nén mà không có cách nào giải quyết, không có ai đứng ra giải quyết.

Để phá tan cái không khí nặng nề, tôi hỏi Vú Bắc về một vài chuyện khác như chuyện bà Tham vào thăm dì Tấm, chuyện đi chùa lễ Phật, nhưng hỏi đến đâu, Vú Bắc cũng vẫn cứ hướng đến sự đối lập với dì Tấm.

— Bà Tham vào đây, bà ấy ở trên anh con trai của bà rồi nhắn tôi lên để bà thăm. Tại sao bà không đến thăm tôi? Con gái của bà quý lắm nên mẹ chồng nó phải đến hầu bà ấy chăng.

— Tôi đi chùa ấy à! Cô giáo nghĩ rằng mỗi lần đi chùa về thì nhà cửa nghênh ngang, cái tôi sắp đặt ở đây thì lại quăng vào xó kia, đến tôi phải khổ mà thôi.

Tôi không tin lời Vú Bắc

là dì Tấm hư hỏng đến nỗi ấy. Và lại thấy thái độ đau khổ, im lặng của dì ấy tôi đoán chừng rằng dì đã ẩn nhẫn khá nhiều và giữa hai người chưa có một sự phân định giới hạn về quyền lợi minh bạch nên họ không còn giữ được cảm thông trong những ngày vất vả, lam lủ trước đây.

Lúc nầy mọi người đều như trông cậy vào một mình tôi để giải quyết sự căng thẳng nầy. Lấy tất cả tự tin, tôi bắt đầu chiếm thế chủ động. Tôi hỏi Vú Bắc:

— Vú à! Vú có nhớ ngày xưa Vú đã nói với tôi Vú ao ước thế nào không?

Vú Bắc làm thinh không trả lời. Tôi nói tiếp:

— Tôi nhớ rằng Vú bảo với tôi khi nào em Quý nên người, có công ăn việc làm thì Vú sẽ thế phát, Vú lên ở chùa. Ý định nầy đã làm cho chúng tôi cảm phục Vú vô cùng.

Thế sao bây giờ, Vú không thực hành điều ao ước ấy mà lo kham hết việc nhà cho khổ Vú phó thác công việc cho vợ em Quý, Vú giành thì giờ để đi chùa, làm Phật sự. Vú muốn ở lại chùa, Vú muốn về nhà, Vú muốn nghỉ, muốn làm, tùy ý. Vú xả bớt phiền não, tha thứ hết mọi lỗi lầm cho con dâu. Ấy có phải Vú được sự yên tĩnh của tâm hồn và Vú sẽ có được cảnh giới an lạc ngay trong hiện tại rồi đấy không?

Chị tôi cũng góp thêm ý-kiến vào. Bây giờ, bao nhiêu tức tối đã trút hết cho chúng tôi nghe rồi, tôi thấy Vú Bắc trở lại cái vẻ ngày xưa, cái vẻ điềm nhiên vô tư lự trong bộ đồ nâu sồng giản dị như khi kể chuyện cho lũ con tôi nghe. Tôi cảm thấy thương mến người mẹ nghèo mà giàu tinh thần hy sinh ấy và cảm thông với những thay đổi tình cảm của Vú trước sự đổi thay về đời sống vật chất, trước số lương tiền có trên 4000 $ của con Vú hàng tháng.

Khi chúng tôi ra về, Quý và Tấm tiễn chúng tôi đi một đoạn đường dài. Bây giờ đến lượt đôi thanh niên trình bày khổ tâm mình. Hai chị em tôi im lặng nghe mà không hỏi lại điều gì.

— Mỗi tháng anh Quý em lãnh tiền về là phải đưa tiền ngay cho mẹ em. Mẹ em cắt tiền chợ, cắt tiền trả cơm trưa cho anh em ăn tại nhà một phụ huynh gần trường. Em thì không có một đồng

tiền tiêu vặt, không dám xin tiền may áo. Đến cả ngày kỵ ở ngoài ấy, em cũng không dám xin tiền về.

— Vú em lên tận ty tiểu-học để hỏi tiền lương em bao nhiêu. Lãnh về, em phải đưa cho Vú ngay, không thiếu một đồng. Vú chỉ đưa em đủ trả tiền ăn trưa hàng tháng. Nhiều khi gặp bạn quen từ ngoài ấy vào, em chẳng có một đồng để đãi bạn, nghĩ mà tủi. Kể ra thì không phải Vú em bớp nặn gì với em. Mấy tháng đầu, nào phải sắm đồ đạc, sắm tủ, giường, bàn ghế và Vú cũng đồng ý để em mua một chiếc ra-đi-ô một cách vui vẻ.

Tấm đưa bàn tay cho tôi xem và nói tiếp:

— Chị giáo tính từ khi em sinh dậy bị sút mất 5 kilô. Tay em ốm thế này đây. Em buồn vì mất con mà mẹ em còn làm em đau khổ thế nầy. Em chỉ còn con đường chết mới thoát mà thôi.

Quý nói một cách đau xót:

— Em đứng cửa giữa. Một bên là mẹ, một bên là vợ. Em chịu là em nhu nhược nhưng thật tình, nhiều lúc suy nghĩ em thấy khó xử vô cùng. Vú đã chịu khổ cho em biết bao nhiêu rồi, Vú có tần tiện là cũng chỉ vì em. Đối với nhà em, em chỉ biết khuyên răn cứ lặng thinh rồi đến một ngày nào Vú sẽ trở lại biết thương chúng em.

Cả hai còn nói nhiều nỗi xót xa thầm kín. Sau cùng, chị tôi góp vào một ý kiến:

— Chúng ta không nên trách Vú. Từ chỗ tay không, Vú trở thành chủ nhân của một khoản tiền khá lớn. Vú thử bắt tìm hạnh phúc, với phương tiện mới, hạnh phúc cho các em nữa. Nhưng rồi Vú sẽ chán nản. Mà đúng hơn thì Vú đã chán nản rồi, chán nản từ lâu rồi. Cũng như anh chàng đánh giày trong chuyện ngụ ngôn Le savetier et le financier của La Fontaine. Vú sẽ bằng lòng giao quyền quản trị tài chánh lại cho các em để được yên tâm đi chùa lễ Phật, nếu các em biết nhẫn nhịn khéo léo góp ý-kiến giải quyết với Vú.

★

Trung tuần tháng tám. Bên ông Tham có kỵ lớn, tụng kinh và cúng lễ liên tiếp 3 ngày. Nhân dịp nầy, Vú Bắc và cả 2 vợ chồng cậu Quý đều về, luôn thể thăm gia đình ông Tham cùng với hàng xóm quen biết. Cả ba

có ghé lại thăm chúng tôi. Mấy đứa con tôi chạy ra mừng rỡ, nắm tay dì Tấm dắt vào nhà. Cậu giáo Quý vẫn như anh chàng nho sinh nghèo, không thêm không bớt. Dì Tấm thì mập mạnh như hồi con gái và cũng giữ cái cốt cách giản dị. Còn Vú Bắc thì vẫn cái áo nâu dài như ngày nào. Chúng tôi rất ái mộ họ.

Dì Tấm phân phát gói quà cho mấy đứa nhỏ trong lúc Vú Bắc trịnh trọng đem biếu chúng tôi một chục mực khô, tất cả đều vui vẻ.

Cái quang cảnh khó chịu của đêm nào ở H.A cách đây trên hai tháng qua đã hoàn toàn không còn để lại một chút dấu vết nào.

Cậu Quý khoe với tôi:

— Vú em thường ngày đi chùa hội quán về lúc nào rảnh, Vú bảo nhà em đọc sách Phật cho Vú nghe.

Tôi thầm hiểu là cậu Quý muốn bảo rằng những đề nghị của chúng tôi đã được áp dụng có hiệu quả rồi.

Dì Tấm tiếp liền theo:

— Chúng em cám ơn chị giáo lắm. Lúc đầu, em là người đọc sách cho mẹ em nghe thôi, nhưng bây giờ thì em đọc cho cả em nghe nữa, nghĩa là em cũng suy nghĩ, cũng thâm nhập ý nghĩa của kinh sách. Không bao lâu nữa, em trở thành....

— Em trở thành một Ni-cô, một Đại đức? Hay là em trở thành một giảng sư chắc!

— Không, em sẽ trở thành... em sẽ trở thành một người sung sướng mà thôi.

Rồi chúng tôi nói chuyện lung tung, chuyện trường, chuyện hàng xóm, chuyện chính trị... Vú Bắc làm thinh ngồi nghe chúng tôi cho đến khi ra về. Họ không trở lại bên nhà ông Tham mà đi ra ngả phố. Chúng tôi chẳng biết có phải họ đi mua sắm một ít thức cần dùng mà không thể tìm thấy trong cái tỉnh lỵ nhỏ hẹp ấy không? Có một điều làm chúng tôi để ý và nghĩ ngợi là Vú Bắc nhanh chân bước đi trước, chiếc áo nâu đậm màu thâm dưới ánh nắng chiều, còn cậu Quý dắt chiếc xe đạp cùng đi với dì Tấm, lảo-rảo một khoảng rất xa ở phía sau, mải mê với những câu chuyện riêng.

Hương đàm trong quân ngũ :

Ngày Hội - Ngộ

ĐỨC-THƯƠNG

Vừa đặt ba-lô xuống, Thanh duỗi người ra trên chiếc giường bố cho các thớ thịt đỡ ê-ẩm sau mấy ngày hành-quân lùng địch trong rừng sâu.

Người bưu-tín-viên đem đến cho Thanh một phong thư, Chàng mừng-rỡ đón lấy. Sau những cuộc hành-quân mệt nhọc mà có thư từ hậu-phương gởi về để đọc là một nỗi vui đối với mọi người lính chiến. Nhìn phong thư Thanh mỉm cười nói thầm : « Lại thư của Lan-Anh rồi ».

Nhưng bỗng nhiên chàng ngồi nhổm dậy, đọc đi đọc lại mấy lược câu nói trong thư: «...Được anh nhận em làm người em gái tinh-thần thì thật là một vinh-hạnh và cũng là một diễm-phúc cho em. Em sẽ khoe với mấy đứa bạn : từ nay em có một người anh hiền mà dũng. Ba má em rất mến anh sau khi nghe em thuật chuyện về anh...»

Một người em gái ! em gái tinh-thần ! Thanh ngồi trầm lặng như thả hồn về dĩ-vãng. Một dĩ-vãng đau thương mà thời-gian qua như đã làm phai mờ dần trong tâm-hồn chàng.

Nếu không có ly-loạn, không có chia cắt non sông thì Thanh đâu có phải là đứa con trai lớn lên trong đơn độc. Em gái Thanh nay cũng trạc bằng Lan-Anh rồi ! chàng nhắm mắt lại để hồi-tưởng. Vâng, ở Lan-Anh chàng cũng tìm được một vài nét quen thuộc giống Thu-Thảo, em gái chàng ngày trước. Thu-Thảo hồi nhỏ cũng vui-vẻ dịu-hòa nhưng phải cái tội hay nũng-nịu. Ba má Thanh, không biết giờ nầy ra sao ? có còn sống không ? mạnh khỏe không ? hay tiều-tụy vì thương nhớ đứa con trai.

Thanh cắn chặt môi không để cho giòng nước mắt phải chảy.

Hồi ấy gia-đình Thanh ở Vĩnh-Linh, Thanh vào học tại trường Khải-Định Huế. Tuy xa nhà song hằng tuần Thanh đều có thư về thăm ba má và em Thảo. Đôi ba tháng ba má Thanh lại vào Huế thăm con.

Ban đầu Thanh ở trọ tại nhà một người bạn học, người nầy lại là một Huynh-trưởng Gia-đình Phật-tử nên không lâu Thanh cũng đã gia-nhập Gia-đình Phật-tử nầy. Về sau, nhờ có người giới-thiệu, Thanh đến ở trọ tại nhà ông Lâm. Tánh tình dễ mến của Thanh chẳng bao lâu đã làm cho gia-đình ông Lâm có nhiều thiện-cảm với chàng. Minh-Thu, đứa con gái út của ông bà Lâm, hồi ấy còn là một cô gái biếng học. Nhưng từ khi Thanh vào ở trong nhà nầy chàng thường nhắc-nhủ và chỉ-bày thêm cho Minh-Thu nên sau một thời-gian ngắn Minh-Thu trở thành ngoan-ngoãn và chăm-chỉ. Cuối niên-khóa ấy Minh-Thu được phần thưởng thứ nhì thêm với bằng tưởng-lệ của bà Hiệu-trưởng cấp. Cô giáo lớp ba của Thu cũng ngạc-nhiên trước sự tiến-bộ vượt bực nầy, thân hành đến tận nhà để khen ngợi Thu.

Từ đó gia-đình ông Lâm càng thương mến Thanh nhiều hơn. Họ không còn nhận tiền cơm hằng tháng của Thanh mà còn sắm-sửa cho Thanh đủ thứ. Ông Lâm còn trẻ nên xưng với Thanh là anh và gọi Thanh bằng em. Do đó Thanh coi Minh-Thu như đứa cháu gọi bằng chú. Không-khí vui-vẻ, thân-mật của gia-đình nầy đã làm cho Thanh không còn cảm nhận mình là người xa-lạ nữa.

Hồi 1954 sau khi hiệp-định Genève vừa được ký-kết, Thanh được thư của ba má chàng cho hay là sẽ bán đồ-đạc thu xếp công việc xong là di-cư vào Huế.

Vừa lúc ấy gia-đình ông Lâm vì vấn-đề làm ăn phải di chuyển vào Sàigòn. Thanh định khi vào Sàigòn, có địa chỉ mới sẽ viết thư cho ba má chàng biết. Nhưng sau khi sắp đặt chỗ ở xong thì không còn liên-lạc được với gia-đình Thanh ở Vĩnh-Linh nữa.

Thanh đã trở ra Huế mấy tuần để tìm đón ba má và em

Thu-Thảo của chàng nhưng chẳng gặp. Chàng đành trở vào lại Sàigòn trong sự ngậm-ngùi chua xót.

Rồi thời gian qua, gia-đình ông Lâm đối với Thanh rất mực thân-thiết nên dần-dà chàng cũng nguôi được nỗi buồn phần nào.

Sau khi học xong bậc tiểu-học thì bé Thu được ba má cho ra Huế ở tại nhà người dì để đi học trường Đồng-Khánh. Còn Thanh vẫn được ông Lâm chu cấp, đã tiếp-tục sự học cho đến ngày đỗ tú-tài. Sau khi đỗ tú-tài chàng vừa đi dạy vừa theo chương trình đại-học luật khoa.

Vì phải giao dịch thương-mãi, nhà ông Lâm hàng ngày khách rộn-rịp ra vào nên Thanh lại thuê một căn lầu ở phố khác để được yên-tĩnh mới có thể học hành và soạn bài, chấm bài được.

Ba năm trước đây, khi Minh Thu vừa đỗ Trung-học ở Huế thì được ba má nàng cho vào Sàigòn học để có Thanh hướng dẫn thêm nhưng chỉ mấy tháng sau Thanh lại được lệnh gọi nhập ngũ, chàng phải lên đường thi-hành nhiệm-vụ của người trai thời binh-lửa.

Thanh tắm rửa, thay áo quần, thu xếp đồ đạc, rồi cầm ngay lá thư đến trình-diện với đơn-vị trưởng để xin hai mươi bốn giờ phép về Sài-gòn đón nhận một người em gái tinh-thần.

Thanh một quân nhân rất hăng-hái, không nề gian-nguy khổ-cực, chàng thường biết lo tròn nhiệm-vụ của mình không đợi một ai nhắc-nhủ nên một đơn vị-trưởng cũng dành cho Thanh sự dễ-dãi và đặc-ân.

Về đến Sàigòn Thanh đi ngay đến nhà Thu. Ông bà Lâm và Minh-Thu mừng rỡ đón tiếp.

Chuyện trò một hồi lâu thì lại có khách riêng của ông Lâm đến hỏi chuyện về kinh-doanh nên Thanh được Minh-Thu mời vào phòng học.

Lan-Anh đã có mặt tại đây từ bao giờ, nàng reo lên;

— Anh Thanh! Anh nhận được thư của Lan-Anh rồi

chứ ? Có chấp nhận cho Lan-Anh làm đứa em gái tinh thần không ?

— Vừa hành-quân về, được thư Lan-Anh tôi vội xin phép về ngay đây. Có ý định nhờ Thu đưa đến nhà Lan-Anh, may mắn được gặp Lan-Anh ở đây rồi. Tôi rất hân-hạnh được có một người em gái vừa dịu-hiền vừa vui tính như Lan-Anh. Điều này cũng còn là một sự vui sướng cho tôi... Em gái tôi nay có lẻ cũng đã bằng Lan-Anh rồi. Hơn mười năm trời cách biệt, không biết bây giờ nó ra sao ?

— Thế thì anh Thanh cũng có em gái nhưng...

— Vâng, em gái tôi và cả ba má tôi đều ở bên kia giòng Bến-Hải. Tâm sự còn dài để dịp khác tôi sẽ bày tỏ cho Lan-Anh hay

— Anh đã nhận Lan-Anh là em gái thì xin anh cho đứa em gái này có cái vinh dự được anh xưng hô là anh em cho thân mật.

Minh-Thu nãy giờ vào phòng trong, nàng khệnh-khạng đem ra một dĩa bánh cùng mấy chai nước ngọt ướp tủ lạnh, vui vẻ tuyên bố :.

— Xin hai anh em Stop câu chuyện. Hôm nay cháu đải tiệc mừng chú Thanh có một người em gái mới và Lan-Anh có một người anh tinh-thần. Chắc là chú Thanh cũng hài lòng với cô em gái ấy. Trước đây cháu đã cam đoan với Minh-Thu là trăm phần trăm rồi đấy.

— Minh Thu làm gì có vẻ trịnh trọng quá vậy ? Lại có đải tiệc nữa cơ ? Chú Thanh này thì khoái cái kiểu đãi tiệc này lắm, không bao giờ từ chối, có còn bánh gì nữa thì cứ tự nhiên đem ra đi.

Lan-Anh có vẻ hối-hả :

— Chúng mình bắt tay ngay vào tiệc để rồi em đưa anh Thanh đến thăm ba má em nhé. Ba má em trông được gặp anh đấy.

— Bây giờ Minh-Thu đặt tên cho buổi tiệc nầy là tiệc gì gì đây ? Thanh hỏi.

— Theo cháu thì nên chọn cái tên là « tiệc hội-ngộ ». Lan Anh phản đối :

— Chúng ta đâu có phải là mới gặp nhau lần đầu và cũng chẳng phải là lần gặp gỡ của chúng ta sau một thời gian ly-tán.

— Nhưng mấy lần gặp gỡ trước không mang một ý-nghĩa đặc-biệt như lần nầy. Thanh giảng hòa:

— Thì chọn cái tên gì lại không được. Nhưng Thu chọn cái tên « tiệc hội ngộ » cũng có một thâm-ý tốt đẹp lắm đấy. Minh-Thu muốn rằng, đây là buổi tiệc giao-kết, trong những kiếp sau bọn mình cũng được gặp gỡ nhau trong sự thân-ái và vui tươi như thế này.

Thu vỗ tay reo lên:

— Hay! Chú-Thanh biện-luận chí-lý. Nhưng không phải hội-ngộ trong thế-giới đau thương này chứ?

— Hy-vọng thế.

— Nghĩa là...

Lan-Anh chưa nói hết Thanh đã giải-thích:

— Nghĩa là chúng mình sẽ gặp nhau trong một thế-giới an-lạc.

— Thế-giới ấy thì tuyệt-diệu lắm. Lần trước Minh-Thu đã trình bày cái thế-giới đó cho em nghe rồi. Nhưng bằng con đường nào để chúng ta có thể đi đến thế giới ấy? anh Thanh?

— Bằng đường bộ, đường thủy, đường hàng không, muốn dùng đường nào cũng được cả.

Minh-Thu dí-dỏm:

— Đường bộ lúc này hay bị giặt mìn, đường thủy thì e bọn Thu và Lan-Anh say sóng không chịu nổi, còn đường hàng không thì... thì không có tiền.

Lan-Anh trách nhẹ:

— Anh Thanh và Thu cứ đùa mãi. Cái thế-giới an-lạc đâu có thể dùng con đường thế-tục ấy để đến được.

— Nhưng con đường anh muốn nói, không phải là con đường của thế-tục nhưng thế nhân vẫn đi được nếu muốn đến đích và tùy cơ duyên mỗi người. Cho nên dù có trừu-tượng chứ không phải cụ-thể bằng đất, bằng đá, bằng nhựa, bằng sắt, bằng nước, bằng không khí... nhưng nó cũng

là «những con đường» để dẫn-dắt chúng ta đến thế-giới an-vui thì chúng ta cũng có quyền cụ thể-hóa nó được chứ.

Con đường đức Phật đã kiến-tạo sẵn cho chúng sanh bước lên để đi về với ánh sáng chân-lý, đi về với quả-vị cứu cánh. Đó là «Đạo-đế».

— Trong kinh nói: có đến ba vạn tám ngàn pháp-môn phải không chú?

— Vâng, đường đi thì nhiều đến thế nhưng tùy theo trình độ, căn-cơ của mỗi người mà chọn lấy một. Cũng như trong thực tế có nhiều đường vận-chuyển nhưng tùy khả-năng tùy hoàn-cảnh, có người đi đường bộ, đường thủy thì cũng có người đi máy bay hỏa-tiễn nữa.

Con đường nào cũng đưa ta đến đích cả. Nhưng con đường đưa đến quả-vị mà chúng ta hằng mong muốn ở đây không thể dùng phương tiện nào khác ngoài tâm niệm và hành động của chúng ta. Khỏi phải tốn tiền và cũng chẳng sợ say sóng hay bị giật mìn như Minh-Thu nói nữa, chỉ sợ chúng ta không đủ nghị lực để tiến bước mà thôi.

Con đường thích hợp với chúng sanh hơn cả là con đường đức Phật trình bày trong phần «Đạo-đế».

— Hôm trước Minh-Thu có hứa sẽ nói về «Đạo-đế» cho Lan-Anh nghe, bây giờ có anh Thanh đây, chúng mình đưa vấn đề nầy ra thảo luận cho linh-động.

— Hay lắm, Lan-Anh nói phải đấy. Hôm nay sẽ dành phần thuyết trình cho chú Thanh chứ cháu Thu này nói ra thì e bị chú chất vấn làm cháu phải bí, không có đường chạy.

— Chúng mình đàm đạo cho vui và cũng để tìm học thêm ở nhau chứ có gì mà phải nói là thuyết-trình, quan trọng vậy. Ở Lan-Anh và Minh Thu cũng có những điều đáng cho chú Thanh nầy học lắm chứ. Để khỏi mất thì giờ, vì chú chỉ có 24 giờ phép thôi, chúng ta vừa thanh-toán cái tiệc «hội-ngộ» nầy vừa nói chuyện, Chú còn về nhà cùng em gái Lan-Anh của chú để trình diện với hai bác nữa mà! Các cụ thường có «trà-đạo» thì chúng mình có «nước ngọt đạo» và «bánh ngọt đạo» vậy.

(Còn nữa)

Thơ

tiếng than của cát biển

Cát ơi cát trở về nằm
Bình yên trên biển những lần sóng xao
Đêm dài mắt biển thành sao
Còn nguyên trên bãi dạt dào tiếng thương
Thế thân, cúi xuống đoạn trường
Mắt ơi lệ rớt ly chừng đã chao.
Sóng xa thổn thức xô vào
Sỏi thầm đau điếng ai nào biết cho
Mang mang hải đảo chia bờ
Buồm kia hóa đá vẫn chờ đợi thôi
Sóng kia thao thiết thay lời
Tà dương con nước lại vời vợi dâng

Sóng ơi sóng cứ xô vào
Nhịp tim trái đất còn dào dạt đau.

Nha-Trang 11-1965
TƯỜNG-PHONG

2) Trung-Đạo về Thực-Tại

CHIÊN-ĐÀN-HƯƠNG

NHƯ chúng ta đã nhiều lần đề cập, thực tại hiển hiện trước mắt chúng ta là thực tại Hiện tượng. Hiện tượng do mê vọng mà có. Thực tại đó biến động, lưu chuyển không ngừng. Đó là một thứ thực tại Vô thường, Vô ngã và Đau khổ. Giáo lý căn bản của đạo Phật giúp ta tháo gỡ sự trói buộc của hiện tượng để chứng nhập vào một thực tại an lạc tuyệt đối, bất biến và vĩnh cữu. Đó là thực tại của Bản thể.

Nhưng thực tại tự nó không có hiện tượng hay bản thể. Hiện tượng hay bản thể là do sự phân chia của ý niệm. Hễ thực tại biến động thì mệnh danh là hiện tượng. Hễ thực tại an lạc thì thì mệnh danh là bản thể. Còn thực tại, tự nó không hề có biến động hay an lạc. Biến động hay an lạc cũng bởi sự mê vọng của con người. Rời mê vọng đi, thì an lạc và biến động cũng rơi theo, chỉ còn lại một thứ thực tại toàn bộ, toàn thể, siêu việt ra ngoài ý niệm. Khi nào con người còn níu kéo theo mình những ý niệm nhị nguyên thì thực tại sẽ còn hiển hiện trăm hình ngàn dạng. Trái lại, khi nào chúng ta thoát ly ra ngoài sự ràng buộc của ý niệm, thực tại sẽ trở về nguyên trạng, nguyên tính của nó.

Từ nhận định về thực tại như vậy, chúng ta mới thấy

rằng Hiện tượng và Bản thể chỉ là một, Niết Bàn và Địa ngục chỉ là một. Vượt lên sự phân ly giữa Hiện tượng và Bản thể, tìm được sự dung hợp giữa Hiện tượng và Bản thể, chúng ta đã đi vào con đường Trung Đạo của Thực Tại.

Và cũng từ nhận định đó, người hành giả sẽ không còn lưỡng lự giữa hai thái độ: Xuất thế và Nhập thế. Dù xuất hay dù nhập, chúng ta cũng phải bơi lội trong một thực tại toàn bộ mà thôi.

Chúng ta thường lầm nghĩ rằng, ngoài cuộc đời giới hạn bởi đau khổ nầy, chúng ta có thể phiêu lưu đi tìm những thế giới an lạc khác. Chúng ta đâu biết rằng, cuộc sống đau khổ nầy là do thực tại biến hình, và Cực lạc thiên đàng cũng chỉ là biến tướng của thực tại. Tất cả đều là thực tại, chỉ có an lạc và đau khổ là khác nhau thôi. Vậy thì thái độ chối bỏ cuộc đời là thái độ hết sức phi lý và lầm lỗi.

Chúng ta phải quan niệm rằng Xuất thế không phải là chôn mình trong giấc ngủ siêu hình, bỏ quên nỗi đau khổ của đồng loại ra đằng sau lưng, bỏ quên tiếng khóc niềm thương vây phủ quanh ta từng giây từng phút. Xuất thế là đi trong cuộc đời mà vẫn vươn lên khỏi những hệ lụy cám dỗ của cuộc đời, để được an lạc và giải thoát. Trong ý nghĩa đó, chúng ta đều cần phải xuất thế và xuất thế liên tục.

Trái lại, Nhập thế không phải ôm giữ những sinh hoạt đầy danh lợi phù ảo của cuộc đời, bỏ quên những nguyên tắc đạo lý căn bản. Nhập thế là lấy cuộc đời làm trường hoạt động để thực hiện lý tưởng Từ Bi, để tìm cách cứu khổ. và làm môi trường chứng nhập chân lý. Bởi vì chân lý chỉ hiện thực

trong cuộc đời, trong ta và quanh ta mà thôi. Cuộc đời là khuôn mặt biến động của thực tại.

Thế nên, một khi đã không còn sự ly khai, giữa Hiện-tượng và Bản-thể, thì lẽ dĩ nhiên sẽ không còn sự ly khai giữa Xuất thế và Nhập thế. Chối bỏ hiện tượng để đi tìm bản thể, hay ôm giữ hiện tượng và bỏ quên bản thể đều là những thái độ phiến diện, cực đoan. Hiện tượng và bản thể chỉ là một. Xuất thế và nhập thế chỉ là một. Con đường Trung Đạo về Thực Tại *giúp ta đi vào đau khổ cuộc đời bằng tất cả niềm tin yêu và thong dong giải thoát.*

ĐÓN ĐỌC *VẠN-HẠNH*

TẠP-CHÍ NGHIÊN-CỨU PHÁT-HUY VĂN-HÓA PHẬT-GIÁO VÀ DÂN-TỘC

Phát hành vào ngày mồng 8 mỗi tháng

* **NỘI-DUNG PHONG-PHÚ**

Với một Bộ Biên tập gồm những Vị có uy tín trong giới Phật Học và Văn Học đảm nhiệm nghiên cứu trình bày về một số vấn đề quan trọng của Phật Giáo và Dân tộc xếp thành 3 hệ điểm :

* **PHẬT-HỌC :** *bao gồm Tam học : Giới, Định, Huệ.*

* **DÂN-TỘC-HỌC :** *Văn, Triết, Sử học.*

* **VĂN-HÓA TỔNG-QUÁT :** *Các hệ thống tư tưởng Đông, Tây, Kim, Cổ.*

Đọc và cổ động VẠN-HẠNH là Quý Vị trực tiếp góp một viên gạch xây dựng thành trì bảo vệ truyền thống văn hóa Phật Giáo và Dân Tộc.

TÒA-SOẠN : 95B, Gia-Long — Sài-Gòn
Đ.T. 25.878 — Hộp thư 110

Chú Bụng ★

CAM-THUY

Năm giờ sáng hôm đó Nhi thức dậy thì thấy trời hình như đã thấp xuống tự bao giờ, khi Nhi qua đến chợ, ngôi chợ Đông-Ba được bao quanh một biển nước. Xung quanh Nhi tiếng người lao xao xen lẫn với tiếng lội bì bõm. Đầu góc đình chợ tiếng còi của bác cảnh sát đuổi theo một kẻ móc túi ré lên hấp tấp vội vã, bên góc đình tiếng khóc của một bà bán hàng não ruột vang lên :

— « Hết cả rồi bà con ơi ! Trời cho rồi trời lấy lại sạch sành sanh. Mẹ góa con côi lấy gì mà nuôi sống ».

Hòa lẫn trong những âm thanh tức tưởi của mây trời sóng nước. Nhi nghe mọi người bàn tán với nhau.

— Trời làm dữ quá ! chưa yên mô.

— Yên răng được mà yên. Lụt năm Thìn là cá lên ăn sao mà.

Để trả lời cho những mẩu đối thoại trên đây, trời cao hình như thích ý lắm nên đã hét ầm lên lay chuyển cả cây cối nhà cửa. Mực nước vẫn dâng cao, xung quanh chợ người ta đã bắt đầu di chuyển bằng ghe thuyền.

Chú Bụng đánh trần trùng trục hết khuân hàng cho người nầy rồi chạy qua nơi khác. Cái chòi tranh nhỏ bé của chú với những tấm phên giấy mong manh nằm cheo leo bên bờ sông Đông-Ba đã bị nước cuốn trôi tự khi đêm. Thế mà chú

vẫn mãi mê đi cứu lụt. Gặp Nhi chú cười hề hề ... — Răng đó, có hư hao chi nhiều không chị? chuyến hàng đã xong chưa tui giúp với một tay. Tui thì hết cả rồi, có một cái chòi tranh với ít nhiều gạo muối, tui ham đi neo mấy chiếc đò cứu mấy mẹ con sắp chết đuối. Rồi gạo muối lẫn cả cái chòi, nước cuốn khi mô tui cũng không biết nữa. Nhưng mà lo chi chị ơi! Còn thân thì còn kiếm được miếng ăn. Mình làm mà dạ mình vui là đủ lắm rồi.

Chú nói một hơi không nghỉ, nói xong chú lội phăng phăng vào giòng nước đục ngàu để phụ giúp với mọi người chuyển lụt.

Sau một tuần mưa gió triền miên vừa dứt hột mưa thì Nhi lên đường đi cứu lụt với các Sư Cô ở vùng Nam-Ngãi. Lúc trở về được tin chú đau nặng. Mới có mấy hôm mà trông chú gầy hẳn đi. Chú nằm co ro trên một sập hàng không đủ che lấp cơn gió mùa đông. Nhi nhìn chú mà rưng rưng nước mắt ...

— Tại chú ngâm nước bạc với gắng sức nhiều quá, chừ mới ra nông nỗi. Nhi thoa dầu Nhị thiên cho chú và nói với chú thế. Chú nhìn Nhi cười nhe cả mấy cái răng trông thiều não quá!

— « Chị đừng lo cho tôi, tôi sống không con không cái, không cả họ hàng thân thích, tôi chết cũng yên lòng, có đều lạy trời Phật có chết thì chết mau chứ đau lên đau xuống khổ lắm! »

Nhi nghĩ thầm khi đau ốm quẩn trí chú nói thế chứ cơn bệnh chẳng đến nỗi nào. Nhưng rồi cơn bệnh vẫn kéo dài với chú phá phách cơ thể chú đến gầy gò. Có một lần Nhi dẫn chú lên hầu Thầy T.S. Nhi đã trình bày hoàn cảnh của chú, chú được Thầy cho 500$, về đi thăm bệnh, uống thuốc. Rồi đâu vẫn vào đấy, cơn bệnh ngặt nghèo vẫn đến với chú, chú

ho quằn quại như xé ruột trong cái chòi tranh, — Thế rồi một hôm . . .

Bây giờ chú Bụng đã nằm yên dưới lòng đất lạnh, lúc chú chết chúng đoàn khuân vác đến lo tẩm liệm chôn cất. Quí chị em buôn bán trên chợ cũng có xuống tụng cho chú mấy biến kinh cầu siêu. Hôm đưa đám chú có nhiều người khóc sụt sùi.

— « Tội nghiệp, suốt cả đời chú ăn ở hiền lành, không hề mất lòng một ai, thế mà trời không cho sống, kẻ ác đức bất nhân thì cứ sống mãi mà báo đời ».

Rồi có một hôm Nhi đi xa ... xa lắm!... xa tăm tắp. Nhi đến nơi ấy Nhi cũng không rõ là nơi nào nữa! Rừng xanh vươn lên trong hoa thắm, tiếng Khánh ngân dìu dặt giữa rừng chiều Giòng nước Ngọc-thạch như Mạn-ni-Liên đang tưng bừng mở Hội Đua-Thuyền Hoa-La và xa hơn... từng đoàn Ấu-Nhi đang chầu Nhạc Phật. Và đây nữa, Người và người đang tụ tập dưới Liên-đài để vấn Kinh. Ôi! trong khung cảnh an-lành ấy Nhi đã gặp chú Bụng, gặp chú Nhi mừng quá kêu tên Chú ầm lên... Thế thôi Nhi giật mình tỉnh giấc.

Ngoài kia từng cơn gió lốc từ biển cả, từ núi ngàn đã ồ ạt đi vào xứ Huế héo gầy, trước mắt Nhi những em bé đói rách lang thang, những bà lão hành khất trong làn môi tím lạnh run bần bật trong hiên đình chợ, và trong cái lạnh triền miên nầy Nhi chợt nhớ đến chú Bụng, nhớ đến giấc mơ hồi hôm. Nhưng dù mơ hay thật. Nhi vẫn nghĩ rằng: Tâm hồn giản dị, ăn ở hiền lành chất phát, không hề làm phiền lòng một ai, lòng chú Bụng luôn luôn thanh thản, thì chỗ đứng phần hồn của chú phải là chỗ đứng của Cảnh giới An-lạc, trong đó, nắng không gay gắt trên lá xanh hoa thắm, khánh ngọc luôn buông lơi giữa rừng chiều, lời ca chầu nhạc Phật của Ấu-Nhi mênh mang đồng vọng hòa đồng với tiếng hò khoan nhặt của hội đua thuyền Hoa. Đó là Niết Bàn là an vui vậy.

Đông Ất-Tỵ

Trị bệnh Bằng tư tưởng

Lời người dịch. *Trong bát chánh đạo có Chánh Tư-duy dạy chúng ta gìn giữ tư tưởng cho mình chánh, tránh những ý nghĩ sai lầm xấu xa, vì ý nghĩ quyết định cho hành động và chi phối đời sống của con người.*

Ngày nay các nhà khoa học cũng đã công nhận ảnh hưởng lớn lao của tư tưởng lành mạnh đối với hành vi và hạnh phúc của loài người. Bác sĩ Pierre Vachet trong quyển sách « La pensée peut guérrir » (tư tưởng có thể trị bệnh) đã chứng minh điều ấy và giúp cho chúng ta tìm hạnh phúc bằng những tư tưởng vị tha và lạc quan. Tôi xin trích dịch dưới đây những ý chính của bác sĩ.

HOÀI-MAI *dịch*

Theo tôi nhận xét, bác sĩ nói, thì con người ít có ai không đi qua những trạng thái khác nhau từ vui vẻ bồng bột đến chán nản buồn rầu. Đời tình cảm của chúng ta gồm những trạng thái giao động xung quanh một trạng thái tương đối thăng bằng trên lý thuyết hơn là trên thực tế. Biết bao nhiêu người mạnh khỏe, giàu tình cảm đương sống những giờ phút vui vẻ hăng say thình lình trở nên buồn rầu, chán nản; từ niềm hy vọng tràn trề qua cái tâm trạng cam đành nhịn nhục, từ lòng vị tha rộng rãi, đến tính ích kỷ so đo; từ tình thương yêu dịu ngọt đến thái độ lãnh đạm hững hờ. Những người đa cảm nầy dễ bị chán nản mà cũng dễ trở nên lạc quan hay bỗng dưng vui vẻ. Những người tánh tình hay thay đổi như thế thường ngẫm nghĩ những ý tưởng của mình và những ý tưởng của kẻ khác rồi biến chế những ý tưởng ấy tùy theo tâm trạng vui hay buồn, lạc quan hay bi quan nhất thời của mình.

Họ sẽ bất mãn nếu bạn bảo họ là những người mà thần

kinh bị giao động và mất thăng bằng. Họ viện những nguyên nhân tâm-lý mới xem qua hình như hữu lý, những lý do có thể cho là xác đáng để giải thích sự thay đổi về tính tình của họ. Họ bảo rằng khi họ vui bởi vì họ cảm thấy người đời yêu quí, những người thân quyến đối với họ vui vẻ và tận tụy; họ được gặp thời may. Lúc họ chán nản bởi vì họ không thể thắng được những trở ngại trên đường hành động của họ; vì kẻ khác không ngắm đến họ, không thương yêu họ, hoặc phản bội họ.

Đàn bà còn hơn đàn ông nữa. Họ thường có khuynh hướng tìm những lý do về tâm lý để giải thích sự bất an về tinh thần. Người đàn bà viện ra những sự xung đột về luân lý để giải thích sự thiếu thăng bằng của tính tình. Nhưng sau màn kịch luân lý bác-sĩ phải có bổn phận không khinh thường cái bản năng quyết định bí ẩn của cơ thể.

Ngày nay nói về cơ thể của con người những kiến thức của chúng ta đã mở rộng và những sự phát minh quí hóa về nhiệm vụ của những hạch nội tiết (glandes à sécréation interne) đã rọi một tia sáng trên lối phát triển, hình dáng, tánh chất và bản năng của con người. Vã lại khi khám xét những hành-động của những người mắc bệnh thần kinh người ta nhận xét rõ ràng hơn những liên hệ bí ẩn giữa thần kinh với những tính dễ cảm động, vui, buồn, tình yêu, tính ganh ghét, kiêu ngạo, giả dối và tội ác. Chúng ta tìm đến những nguyên nhân chính của sự bất thường, sự đổi bại của bản năng; chúng ta theo dõi dễ dàng hơn những biến chuyển của tinh thần, những mâu thuẫn của sự phê phán.

Thân thể bạn dù khỏe mạnh, bạn vẫn mang ở trong người những mầm rối loạn về thần kinh. Khi gặp việc xúc động mạnh tâm trí, hoặc việc làm mệt nhọc thì những mầm rối loạn ấy mới xuất hiện. Vì thế bạn nên lưu ý đừng để

cho tính nhạy, cảm kích thích thường xuyên và quá mạnh, bạn không nên tiêu xài nghị lực như một tài nguyên bất tận. Những sự lo nghĩ, những sự mệt nhọc thái quá về thể chất và tinh - thần đều làm hao mòn kho dự trữ và nghị lực thần-kinh.

Các bạn cần tập tự chủ lại bản thân, nên kiểm soát thường xuyên bộ máy sinh lý và tinh-thần của bạn. Mỗi sự mệt nhọc, mỗi sự xôn-xao của tâm hồn, mỗi hiện trạng mà người ta gọi là *tính xấu đều làm tổn thương sự thăng bằng của các cơ năng*, đưa ý chí bạn về một hướng không đẹp, làm suy yếu sức mạnh của bạn. Sự lo sợ làm giao động sự chạy nhịp nhàng của quả tim, gây ra những rung động bất thần cho bộ máy tiêu hóa và do đấy làm biến chuyển tất cả các cơ năng, ảnh hưởng tức thì lên khuôn mặt, gương phản chiếu của toàn thân mà cũng là gương phản chiếu của tâm-hồn.

Bạn nên tập cầm nén những cử-động về tình-cảm không phung phí sự cảm xúc, tập xử dụng nghị lực theo một quy-luật chính xác. Tất cả việc nầy đều có thể thực hiện được do *sự lành mạnh hóa của óc tưởng tượng*. Óc tưởng tượng, tùy ở chúng ta để nó đi phiêu lưu theo những cảm xúc tiếp nhận hoặc chúng ta hướng nó về những hình ảnh tươi đẹp thì nó sẽ trở nên vị thuốc độc giết người hay thứ thuốc bổ tinh - thần để cứu người.

Sự ảnh hưởng của tinh thần trên thể chất, của sự vui-vẻ trên sức khỏe, của sự buồn rầu trên chứng bệnh đều bởi động tác của trí óc đối với toàn bộ thần kinh. Óc là cơ-quan của tư tưởng, những cảm xúc, cảm giác và cảm động đều qui tụ ở đấy. Nói tóm lại *óc là trung tâm của tất cả những bộ máy điều khiển cơ thể*. Sự tin tưởng nơi mình, sự thành công, niềm vui thích làm tăng lên và kích thích sức-mạnh của thần kinh; trái lại những sự buồn rầu lo sợ, đau đớn làm giảm bớt sức mạnh ấy.

Biết bao nhiêu người suốt đời bệnh hoạn hay đau khổ chỉ vì tư tưởng họ cứ luôn luôn bị ám ảnh bởi bệnh tưởng nó ảnh hưởng rất mạnh đến tinh thần và thể chất của họ.

Bổn phận đầu tiên của chúng ta là phải *đuổi ra khỏi ý thức chúng ta những tư tưởng bất hảo* và lôi cuốn về những tư tưởng lành mạnh nó đem lại sức khỏe và hạnh phúc.

Cái gì là nguyên động lực của sự cải tạo ấy ? Đấy chính là óc tưởng tượng gây nên bằng cách làm khởi phát một hệ thống phản ứng. Tỉ dụ như khi chúng ta tưởng tượng đến chanh hay dấm, thì tự nhiên thấy nước miếng ra nhiều và cảm giác chua chua, tê ở hàm răng, không khác nào chúng ta ăn chanh hay uống dấm. Ý tưởng vô bệnh do trí tưởng tượng đem đến có tác động như thứ huyết thanh bổ dưỡng tinh thần.

Một hôm trước hội hàn lâm khoa học nước Anh nhà vật lý học danh tiếng Willium Crooks đã nói « vô luận giá trị của y khoa như thế nào, điều mà y khoa có thể làm được là làm phát sinh nơi người bệnh cái sức mạnh trị chữa lấy mình, hay hơn nữa cái ý chí muốn sống ». Tại hội bài ung thư ở Mỹ, ông hội trưởng, bác sĩ Eugène Pendergross cũng đã tuyên bố: « Trí tưởng tượng của con người có cái năng lực có thể tác động đến những sức mạnh làm tăng thêm hay kềm hãm sự tiến triển của bệnh ung thư ».

Đối với một chứng bệnh kinh khủng như bệnh ung thư mà trí tưởng tượng còn có ảnh hưởng như thế huống là đối với các chứng bệnh khác và nói chung đối với sự gìn giữ thăng bằng của sức khỏe chúng ta.

Đối với người khỏe cũng như đối với người bệnh hoạn tôi khuyên nên thực hiện hai điều này :

1) Mọi ý nghĩ vì bệnh hoạn, mọi hình ảnh về buồn rầu đều xem như là một thứ thuốc độc đối với cơ thể. Đối với chính

mình bạn nên làm xao lãng những ý nghĩ bất hảo ấy bằng sự đọc sách, tập thể dục, bằng mọi trò giải trí khác. Nên theo câu châm ngôn nầy: Quên mình trong hành động.

2) *Đưa vào trí tưởng tượng của bạn những ý tưởng vô bệnh, tự chủ, bình tĩnh.* Để thực hiện điều nầy thì mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, bạn nằm dài trên giường, thở vô mạnh và lâu, thân thể bạn phải đặt trong trạng thái yên nghỉ và khoan khoái hoàn toàn, gợi ra trong trí những hình ảnh tốt đẹp mà bạn muốn thực hiện. Những hình ảnh ấy được lưu lại trong trí tưởng tượng của bạn càng lâu càng hay, đồng thời bạn lặp ba tiếng sau đây như là tín điều của bạn : *Yên tịnh, Khỏe mạnh, Thăng bằng* (Calme, force, équilibre !)

✱

Chúng ta ở trong một thế giới náo nhiệt, ồn ào; những nỗi bực mình thường trực gây ra bởi tiếng động, sự vất vả, nỗi lo âu, sự kích thích làm mòn mỏi quá sớm con người và dần dần làm kiệt quệ nghị lực của thần kinh và cuối cùng gây ra cái trạng thái mà tôi cho là cái bịnh của thời đại, một chứng bịnh mà chúng ta không nhiều thì ít ai cũng mắc phải nhưng không ngờ đến.

Nếp sống hiện đại giết chết con người, chúng ta phải quyết tâm chống lại với tư tưởng lành mạnh nó giải thoát, nó cho ta những cảm giác khoái lạc. Đấy là một nhân sinh quan mới biết điều hòa vệ sinh của thân thể với phép tu dưỡng và sinh tố tinh thần để làm cho bản ngả con người được nẩy nở hoàn toàn. Đấy là sự gìn giữ thăng bằng ở tinh thần cũng như ở thể chất bằng cách làm cho thân thể được thoải mái và tâm hồn được lành mạnh. Đấy là sự thỏa mãn của tất cả con người đến từ những niềm vui đơn giản, trong sạch, từ sự hưởng thụ hạnh phúc của chúng ta trong giờ phút hiện tại.

Sống an lạc là kết quả của phép xử thế, biết đoạn tuyệt

với những cảm nghĩ tiêu cực như lo âu, luyến tiếc, bi quan, để làm cho nẩy nở những tình cảm vui vẻ lành mạnh nó cho cuộc đời một ý nghĩa chánh xác. *Sống lạc quan là tự gây hạnh phúc cho mình đồng thời tạo hạnh phúc cho người thân ở xung quanh* ta là biết cách sống hòa hợp với mọi người; đấy là đem trang trải niềm vui của lòng mình, mà làm như vậy là tự tạo cho mình thêm một niềm vui nữa. Sống an lạc, không phải là trầm tư phẳng lì, cũng không phải là trốn trách nhiệm. Trái lại, đấy là hành động và quyết định. Hạnh phúc của nếp sống nầy không phải từ trên trời rơi xuống, nó là kết quả của sự chiến đấu chống những nết xấu, tính lười biếng, tính buông xuôi; đấy là kết quả của sự chiến thắng đối với bản thân.

Sống an-lạc là trường học của những người dũng mãnh, ở đấy mọi người tìm lại đức tự tín và tinh thần lạc quan.

Bạn chớ nghĩ rằng đấy là những điều không tưởng những mơ mộng vô lý do trí óc đẻ ra. Hạnh phúc của đời người có thật đấy; nếu chúng ta không tìm ra hạnh-phúc vì chúng ta không biết nhận xét nên chúng ta đi bên hạnh phúc mà không thấy nó.

Một điều sai lầm phổ biến là người ta đi tìm hạnh phúc ở những biến cố phi thường trong khi *hạnh phúc không tùy thuộc ở ngoại giới mà nó ở trong tâm trí chúng ta.*

Hạnh phúc không thể có được với lòng ích kỷ, bởi vì hạnh phúc là sự điều hòa của thăng bằng, của tình thương và của chân thiện-mỹ. Không người nào có thể sung sướng được nếu họ còn ôm những tư tưởng ganh ghét, thù hận. *Hạnh phúc chân thật* không ở trong sự thỏa mãn những dục vọng nó *phát xuất từ một sự cố gắng cao thượng; một đời sống có ích.* Những chú ý nho nhỏ, những lời nói dịu ngọt, sự tận tụy vì kẻ khác, những sự giúp đỡ lẫn nhau đưa ta đến hạnh phúc. Phần nữa khoái lạc của đời người ở trong những điều nhỏ nhặt, ta cần biết đưa tay hái lấy trong lúc đi qua gần nó.

(Theo Votre Beauté Janvier 1961)

QUAY PHIM... thế sự

ỦY-KHANH

Cũng đáng cảm động phi thường

Một ban tổ chức mời đồng bào đi xem, tập trận giả ở Hiệp Khánh (Thừa-Thiên) tháng 11-65. Chao có lòng quá, tình quân dân cá nước! Thế rồi xe GMC đón chở đồng bào đi xem, người lớn thì ít, thiếu nhi thiếu niên thì nhiều, ai ưng đi cứ đi, chật xe chớ chật chi bụng. Vòng đi không sao, vì có nhiều xe chở, tai qua nạn khỏi. Nhưng vòng về, xe lại ít, người thì quá đông, ai cũng tranh nhau về cho kịp. Chen nhau chồng chất lên xe, mỗi xe có đến hàng mấy trăm người, tài xế ngồi đằng trước cứ lái với tốc lực tối đa, còn biết gì đằng sau nữa, ai đâu mà kiểm soát? Xe chạy lắc ghê như một cơn biển động, người ta chồm phủ lấy nhau như cá hộp, dẫm đạp lên nhau bị ngột ngạt đến tắt thở chết tươi ba mạng trẻ em, ba em khác bị thương, ngất ngư trầm trọng, tiếng khóc thảm thiết cất lên như ri!

Quý ông trong ban « tổ chức » đưa đón đồng bào nầy nghĩ sao? Thượng cấp ban lệnh cho quý ông mời đồng bào đi xem tập trận giả, mà tổ chức làm sao đến nỗi tang thương dường ấy? Hay lại cứ bảo là dân dại tự gây ra tai nạn rủi ro, chứ chẳng có ai trách nhiệm gì? Tội nghiệp bà con đi xem tập trận giả mà một số đã phải chết thực. Trách nhiệm về ai?

Bao gạo « độc đắc »

Có một số ông già bà lão, bần bệnh, cô quả, gần đất xa trời, cực khổ da diết, tưởng chừng chẳng ai đoái hoài tới.

Thế mà, mới đây nghe đồn chuyện lạ — mà cũng được xác nhận — rằng là rãi rác trong thị xã Huế, một ít lão ông lão bà xấu số, gần đất xa trời bỗng dưng mà trúng « số độc đắc » mừng rơi nước mắt, vì từ thuở mô đến chừ, họ mới được nhà đương cuộc trợ đói, trợ già cho trọn một bao gạo Java, để « tiên dưỡng lão... » Chuyện nầy mở đầu cho những tập tục công-thiện mới mẽ. Người dân nghèo được săn sóc một cách thiết thực, họ sẽ cám ơn mà không tủi hổ!

Lại chuyện xi măng.

Lạy tàu cặp bến
Xi - măng mau đến
Được bán tràn đầy
Có việc tôi xây
Có cơm con ăn
Có áo con mang
Cảm ơn đầu cổ
Dân nghèo đỡ khổ

(Trích trong tập Dân thợ thi tập quyển I chưa xuất bản)

« Ôi, ta buồn ta đi lang thang »

Này xem: Những một số thiếu niên mặt mày hốc hác, đầu bơ phờ, đôi mắt cuồng loạn cọc cằn, đứng dụm năm dụm ba các ngã đường, mồm ngậm điếu thuốc lá thơm hít mạnh từng hơi phà lên vũ trụ; họ nhìn người qua lại với những cử chỉ ngạo mạn thách đố, họ buông những câu chưởi thề liên miệng, phát thanh những từ-ngữ thô bỉ đến nôn lợm, hò reo những câu văn, những tiếng lắm bẩn thỉu...

Này xem: cũng lại bóng dáng một số thiếu niên, thanh niên trong các tiệm giải khát, trong các tiệm bi-da, ăn ăn, chơi chơi, hút hút, với tiền... « bốc trời », mục hạ vô nhân, xem khinh ông già bà lão, những người đứng tuổi vai cha, vai chú, hỗn láo xấc xược, chưa chi mà « ngoảnh mặt lại xem

cửu hoàn cũng nhỏ », họ cũng xum xoe muốn đóng luôn cả vai Từ Hải « dọc ngang nào biết trên đầu có ai » (mà có : có bóng dáng Kiều nhi và vô số tham vọng thấp hèn ...), họ tìm ít cảm giác « yên hùng » loại mới chủ bại và lạc lõng, tự phế truất mình để sa đọa thảm thương.

Họ tự hại mình và hại người theo họ, báo hại gia đình đau khổ và thiên hạ thì bị lâm vào cái nạn bị cướp giựt bóc lột hằng ngày nào xe cộ, nào tiền bạc và ít nhất là trái cây trong các vườn ... thơ mộng.

Ai mà cứu được lớp người nầy, thì thực là tay cừ có lòng dũng cảm cứu khổ cứu nạn, phá vô minh đem trí tuệ.

Trong khi, những thanh thiếu niên khác ...

Trong khi đó, này xem: Vẫn có những thanh thiếu niên nam nữ với nụ cười trên môi, xông xáo vào các chốn bùn lầy nước đọng, hỏi han, săn sóc, giúp đỡ đồng bào xấu số về mọi phương diện, hy sinh đến mức tối đa trong phạm vi có thể được. Họ đi tìm những niềm vui trong sự cứu khổ, trong cái vui của đồng loại. Cũng là một lối sống can đảm và nghệ thuật, nhưng rất khó đối với những ai đã đem thân hàng phục ma vương dục vọng, những ai buông xuôi tay theo tập tục mù quáng, những ai không còn muốn chiến thắng bất cứ một cái gì nữa, kẻ đó làm sao tán thưởng được niềm vui « cứu khổ đem vui » của lớp người thế hệ đang vươn lên trong lý tưởng Bi Trí Dũng.

Kiến tài ... bất ... ám nhãn

Người đời mĩa mai cái « yên hùng » của thiên hạ bằng câu ngạn ngữ châm biếm « Kiến tài ám nhãn ». Nhưng thỉnh thoảng vẫn có những người tầm thường mà đã đạp đổ được câu ngạn ngữ trên tơi bời không còn manh giáp.

Thì đây : báo Quyết-Tiến vừa đăng tin Ô. Hà-giang-Thu ở đường Nguyễn-thiện-Thuật Sàigòn đã công khai ca

ngợi nghĩa cử như sau: « ngày 4-5-65, tôi có tới phòng điện thoại công cọng trước nhà thương binh dân đường Phan-thanh-Giản Sàigòn, để nói chuyện với mấy hảng cưa, tôi đã bỏ quên chiếc cặp da trong đựng nhiều ngân phiếu ngót 600.000$ và 100.000$ bạc mặt cùng nhiều giấy tờ quan trọng. Sau đó tôi trở lại kiếm thời ông chủ nơi đây đã cất giùm và trao trả nguyên vẹn. Tôi có ngõ ý đền ơn ông chút ít nhưng ông một mực chối từ không nhận ».

Thì đây: Tin báo Chính-Luận cho biết ngày 15-11-65, ông Phạm-văn-Sanh gác cổng xe lửa đường Bùi-thị-Xuân Sàigòn đã lượm được một túi xách ở bên lề đường trong đó có số bạc 19.000$ và ông Sanh không tham của đã đem nạp số tiền trên cho nhà chức trách.

Đó là những tấm gương sáng lạn trong thời buổi nhá nhem mà tham-lam-ác-quỷ đang ngự trị khắp nơi khắp chốn. Ước gì những cơ hội « kiến tài » dưới mọi hình thức, đến cho nhiều nhiều với người Phật tử hơn nữa, để thử thách xem sao. Thấy tiền, mà con mắt cứ sáng không mờ, lòng tham không lây động, mới thực là người mạnh, người cứng đứng trước gió.

Quy về, tẩu chạy

Cũng lại chuyện quy y, một số thì chuyển hướng mạnh mẽ, giữ giới hành thiện lợi kỷ lợi tha, một số thì theo trào lưu cao hứng cũng quy y và thọ giới « đàng hoàng »nhưng sau đó... thì « quy » lại hóa ra là « về », rồi tẩu là chạy lại chạy quá nhanh, xa Phật, xa thầy, xa bạn, để rồi trở lại những tập quán cũ, trở lại cái mà thời nhà Ngô gọi là « Đạo ông bà », êm ru không mần cái chi hết cho « khỏe ». Cho đến khi nào... có sự chết, thì trở lại thành Phật-tử, để được « nghe tụng kinh » cầu siêu, theo nghi lễ « che miệng thế gian ». Rắc rối quá, chi bằng, ưng răng mần rứa, mà cho thật lòng thật dạ, có thủy có chung, ai bắt ép chi mô mà miễn cưỡng

kỳ vậy à ? Nên nhớ đạo Phật trước hết là một đạo tự do và trí tuệ ?

Thuốc lá thơm, « mi là ai » ?

Ru bi, cô táp, phi líp, là ai ?
Mà thiếu niên học sinh đang miệt mài (một số)
Choai hút, nhỏ hút, trẻ hút, như gió,
Thả khói tỏa tròn, như vòng thắt cổ !
Mỗi gói ít nhất hai mươi lăm đồng,
Nhiều khi bảy tám mươi trự như không.
Tráo miệng mỗi ngày sơ là gói rưỡi,
Cổ khan, phổi nám, mắt lờ, mũi tưới
« Cóc cần — họ nói — buồn, ta hít chơi
« Quen hít từ măng tơ, bỏ sao rời ; »
Thế là hút, tối tăm trời lẫn đất
Khói thơm mê hồn, chẳng biết hư thực !
Tiền để hút, làm sao có đủ tiền ?
Chưa có nghề, tiền đâu có mua tiên ?
Đã trót hít, phải quyền nghi biến hóa
Để kiếm tiền, sợ chi tội vạ ?
Ôi khói thuốc thơm ghê rợn tung hoành,
Phá hoại lòng chừng biết bao đầu xanh !
Trong khi đó, đồng tiền làm cay mắt
Dân nghèo hiếm đâu ra mấy chục bạc ?
Để nuôi đàn con đã trót đẻ ra ?

Sự bất quá tam

Tàu bay dạo này sao mà hay lầm mục tiêu quá. Ném bom lầm vào khu phi quân sự mấy lần, ném lầm bom vào các địa điểm quốc-gia ở Quảng-nam, Bình-định, Quảng-trị v.v... cứ nhè trên đầu dân vô tội mà làm hoài ! Thật là đáng lo ngại. Cứ theo cái đà lầm nầy, khôn khéo rồi đến lượt các địa điểm khác của quốc-gia cũng bị lầm luôn nốt.

Không lẽ khoa học mà lầm ? Vậy còn tin ở khoa học chỗ nào được nữa ? Đã đến lúc cần chấm dứt những lầm lẫn

chết oan người như thế nầy. Nếu không, thì muộn quá, làm người ta hoang mang, thắc mắc, đau khổ...

Thánh sự và Phật sự

Nghe đâu một nhóm quý vị bên Thánh giáo chính thức đứng xin mấy ngàn thước đất công trong thị xã Huế để làm đền thờ Thần-thánh và đồng thời cũng kèm xin luôn vào đó để thờ Bạch-Y Đại-sĩ Quan... Thế-Âm bồ tát. Công tác thánh sự như vậy là vượt quá và nới rộng vào lãnh vực công tác Phật sự. Thiết tưởng công việc chính thức can thiệp với chính-quyền đối với các vấn đề tương quan đến Phật sự (thờ tự chư Phật và chư Bồ tát chẳng hạn) là việc của Giáo-hội P.G.V.N.T.N.

Dù Phật môn quảng đại nhưng các ngài thận trọng cho, kẻo dân chúng nghi ngờ... ngoại nhân phê phán!

Chào mừng đoàn thiếu nam Phật-tử người gốc Thượng Thừa-thiên.

Lần đầu tiên trong Giáo sử (và trong lịch sử V.N.) một đoàn thiếu nam Phật-tử gốc Thượng đã được thành lập tháng rồi tại Huế, do công đức của ban Hướng dẫn Gia đình Phật - tử Thừa-thiên.

Hoan nghênh nhiệt liệt đoàn Thiếu nam Phật-tử gốc Thượng các em cưng của Gia đình Phật-tử Thừa-thiên, những người con rất hồn nhiên và rất yêu quý của Đức Phật.

Khi mà người Phật-tử ý thức được một tinh thần hoằng pháp rộng rãi và bình đẳng cho mọi người mọi chúng sanh không phân biệt gốc rễ thì dần dần ai nấy cũng đều được thấy ánh sáng Từ-bi và Trí-tuệ; Giúp đỡ đồng bào thiểu số tránh khỏi xâm nhập của ngoại đạo tà giáo và các tệ đoan tín mê khác để cùng chung sống an vui trong tình huynh đệ thân ái dưới chân Đức Phật, quả thật là một kỳ công, một sự cúng dường đặc sắc, mở đầu một giai đoạn hoằng pháp mới mẻ, đầy phấn khởi.

Bao giờ suốt dãy trường sơn và các vùng sơn cước khác trên toàn lãnh thổ được bừng sáng lên trong ánh đạo vàng. Ngày đó, ngày vui bất tận, anh em ta.

VƯỜN THƠ ĐẠO LÝ

NGUYÊN-HẠNH phụ-tránh

HOA nào thơm bằng hoa đạo-lý, hoa đức hạnh, được gạn lọc bằng tất cả tinh-túy của đạo vô thượng từ bi, trí-tuệ chiếu rọi trần-tâm, bằng những tia sáng tinh-anh phát xuất tự ý thức kiên nhẫn tu trì của con người lặn lội sống trong cõi tục. Những vì sao xa linh-lung thắp sáng vũ trụ. Những tấm lòng thành quỳ xuống, để lắng nghe tất cả lời thì-thào của gió, của mây, của rừng, của núi, của sông, của hồ, của biển, để thấy tất cả cái nhiệm mầu của giây phút con người sống ở đời bắt gặp được Đạo :

Hoa chi thơm bằng hoa bát nhã
Quả chi ngọt bằng quả bồ đề
Tham gì hoa lựu hoa lê
Quả bom quả súng mải mê tinh thần.

(THANH-TÙNG — Đạo và Đời)

Tinh thần mạnh, con người hãy còn sống ; tinh-thần yếu tinh thần bị thương, là con người xem như chết, trong cái hèn mọn bi-đát của đời người xem chừng đã muốn từ bỏ đi tất cả nơi nương-tựa cuối cùng : tín-ngưỡng. Tín-ngưỡng bao giờ cũng đẹp, tuyệt đẹp. Tín-ngưỡng là một thái-độ, một sự lựa chọn quyết liệt, một gạn lọc. Những ai biết gạn lọc, là biết can đảm và nhẫn nhục sống. Không phải là một phương-tiện, tín-ngưỡng của anh của tôi, là một cứu-cánh, không phải để chúng ta bước đi với hai bàn tay chắp lại cầu xin, mà chính là bước đi với lòng dũng cảm để vượt qua những cánh cửa hẹp, những « hoàn cảnh giới-hạn » của đau đớn, thống-khổ, của cả sự Chết. Tôi yêu

những vần thơ mới nghe như tiếng reo nhưng thực ra ngậm ngùi buồn, và nhẫn nhục nữa, trong thơ của TÂM-TUẤN :

Tóc xõa trán, xõa vai, tóc màu xanh tươi tuổi mật
Nắng ấm qua hồn gọi giấc ngủ thần tiên thức giấc
Tin xôn-xao xua đôi chân đi tìm màu hồng...
Đi vào đêm mà không hay nơi đây bình minh không lên
Bàng hoàng trong cơn mê đêm đen cuộc sống
Ngước nhìn lên, ôi! trên cao Đuốc sáng Thế-tôn
Chân bước vội vàng, bụi trần níu áo
Tay run với hoài không gian huy hoàng.
— Rồi cúi đầu xuống, mặc-niệm mặt trời đêm
Buồn trên tóc thăng hoa vào tiếng chuông êm đềm
Lời sám hối chạy dài cùng tiếng mõ
Hồn lâng theo mây lam lên cao, lên cao...

(TÂM TUẤN — Lên cao)

Cúi xuống, để nhìn lên cao phải chăng đó là bí-quyết sống của các bậc hiền-giả trong thời loạn lạc ngày xưa? Ngày nay, giữa cuộc sống xô-bồ náo-nhiệt của văn minh cơ khí này, mấy ai đã đủ thời giờ và tâm hồn để chịu khó, chịu nhẫn nhục cúi xuống, tìm trong vùng sáng âm-u của kỷ niệm, tìm trong vòng sáng xanh mắt dịu của quá-vãng, một vài cánh bướm thân mật đơn giản trắng đẹp bay qua những mảnh vườn tốt tươi của tình-cảm trong sáng ở con người mới khai thiên lập địa. Tôi muốn cài ở cuối ngõ vào mãnh vườn hoa xinh-xắn hôm nay, những cành hoa đẹp buồn, nhưng âu-yếm, nhưng thân-mật của một thi-sĩ quen thuộc của chúng ta, HOÀI-MAI, đã trở ra trong nỗi sầu của nhà thơ phải đưa tiễn một người bạn lên đường. Tiếng thì-thầm của những tâm-hồn thân yêu trong giờ đưa tiễn, tự nó, không tội-tình chi hết — Tại sao, chúng ta quá hải-sợ để nhất diệu để KHỔ, để có thể từ chối không dám nghe tất cả những lời nghẹn ngào, khi con tàu sắp vụt cách xa đó :

Tôi đưa mình đến trước sân tàu
Sống phút phân kỳ đã cũng nao!

Tiếng máy lôi hồn về thực tại
Trông vời theo mãi một vì sao

Hành lý mình đem thực quá nghèo
Lòng giàu tình bạn gởi đưa theo
. . . . . .

Đêm đêm xa ngắm vừng tinh đẩu
Chạnh nhớ con tàu buổi tiễn đưa
Tàu xé khói mây, xa khuất dạng...
Quay về mường tượng sống ngày xưa

Đây lúc canh tàn em kết áo
Gió lùa qua cửa nhớ người xa.
Dầu khô, tim cháy, sầu khôn cạn
Áo kết tình yêu đẹp gấm hoa.

Đây giải trường giang xuống bóng chiều
Đò xa bãi vắng rợn cô liêu.
Bốn ba em bước thuyền qua bến
Dông dậy, đò con khiếp sóng reo!

Đây mảnh vườn con dưới nắng trưa
Yêu vườn em sống phút say sưa
vun cây nhỗ cỏ cho mầm nõn
Thơm ngát hoa màu thoảng gió đưa.

(HOÀI-MAI — Trông tuyệt vời)

Tiếng nói của tình cảm chân-thành, thời nào cũng vậy, cũng vẫn là tiếng nói dễ làm quyến luyến lòng người.

HỘP THƯ TỪ-THIỆN

Chúng tôi đã chuyển 600$ của Đạo-hữu Hoàng-nguyên-Hai, 50 Em Đức Nhuận và 100$ Đạo-hữu Trương-quang-Du giúp Dục-Anh-Viện Phật-Giáo Tây-Lộc Huế.

Xin tán dương công đức qui vị. *L.H.N.S.*

Thư của Cô Bích Vân viết cho người anh ở Ba-lê trong ngày tuần mẹ

Phật lịch 2509 Huế, ngày 5 tháng 11 năm 1965

Nam-mô Tiếp-dẫn Đạo-sư A-Di-Đà Phật

Anh Bật ơi!

HÔM nay là ngày tuần thứ hai của Mạ rồi!

Hôm Mạ mất, đã đánh liền điện tín anh biết. Hôm nay hơi ngớt việc, em bắt đầu kể lại, anh nghe đây...

Sáng 29 tháng 9 Ất-tỵ là 23-10-1965 cũng là ngày Vía đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Vương Phật nữa, Mạ dậy sớm cũng như thường lệ, thời nước trà, thời ly sữa tươi, rồi sửa soạn (lần nầy có đặc biệt là tắm gội hẳn hoi) rồi mới thay quần áo, để 8 giờ vào chùa Linh-Quang là chỗ trụ-sở của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam miền Vạn-Hạnh (miền Trung) để dự lễ Bồ-tát hằng một tháng một kỳ của chư Tăng và Thính giới. Tụng giới « Bồ-Tát tại gia » mà Mạ và mấy Dì đã thọ cách đây hơn 10 năm rồi. Trước khi đi Mạ còn dạy cháu Vinh: Vinh năm nay kỵ Thầy cúng bao nhiêu gói Bà, rồi Bà đem cúng cho luôn ». Vinh xin cúng 200$. Dì thị Tuấn hôm trước cũng gởi 100$ cúng kẻo ngày mồng 3 mồng 4 kỵ Thầy, dì cũng mắc kỵ mẹ dượng không lên được Mạ bỏ thêm phần Mạ 300$ nữa là 600$. vào túi áo. (Khi mất chỉ có số tiền này trong túi áo Mạ) Mạ lại dạy: Bây giờ Bà vào dự lễ Bồ tát, chiều 4 giờ đã xin Thầy Linh-Quang rồi, để thọ giới Bát Quan trai cùng với các bà tân thọ giới Một ngày Một đêm ở lại chùa. Thế là khuya vừa được lạy Vía đức Dược-Sư, vừa lạy thù Ân chúc Tán, rồi sáng mồng 2 Bà về Trúc-Lâm để mồng 3 - 4 kỵ Thầy Ôn (tức là Hòa - Thượng Giác - Tiên). Mạ còn dạy 3 đứa con của cháu Vinh: đem bùng binh ra đây cỗ cho thêm tiền. Rồi Mạ đi bộ vào chùa cách nhà độ 300 thước. Mạ vẫn khỏe khoắn như thường. Gặp qui Thầy, các Đạo-Hữu Mạ vẫn chào hỏi vui vẻ. Vào chùa 8 giờ 40 lên làm lễ trước điện Phật cùng chư Tăng. Thượng-Tọa Linh-mụ (tức Sư thúc Đôn-Hậu ở Tây-Thiên trước) thuyết giới Mạ đồng chúng thọ Bồ tát giới có gần 150 người quỳ lạy. Thính giới xong, tự nhiên Mạ một mình ra đứng trước bàn Phật lạy thêm 3 lạy nữa, rồi mới đồng chúng qua Giảng đường ở bên chùa độ 10 thước. Trên lầu Giảng đường cũng có thiết tượng đức Thích-

Ca Sơ-sanh. Tượng Tam thế nữa, để làm lễ tụng lại Giới của mình đã thọ. Khi lên lầu. Mạ còn vịn cho dì Tham Ngô bước kẻo dì đau chân. Rồi vào ghế theo thứ lớp mà ngồi. Khi ngồi, dì Toản ngồi một bên Mạ hơi xìa chân ra. Mạ còn nhắc: « Chị xích chân vào một chút cho trang nghiêm ». Khi tụng Giới, mỗi khi tụng đến mỗi hiệu Phật, Mạ cũng đều vái một vái hẳn hoi, đến khi bắt đầu vào lòng Giới, đọc xong Giới thứ nhất. Mạ vái một vái rồi. **Ngồi trên ghế mà vãng-sanh...** *Đến qua Giới thứ 2, mấy dì ngồi hai bên không thấy Mạ vái nữa, tưởng đâu Mạ mệt, ngó qua, vừa thấy Mạ xiêu xiêu ngã. Mấy dì đỡ Mạ lên thì Mạ: hai tay vẫn chấp trước ngực mà vãng sanh rồi. Đại chúng thấy vậy, đồng niệm Phật lên, rồi lấy ghế bố dài, mấy dì để mạ nằm ngay thẳng, các Đạo-Hữu đỡ ghế Mạ xuống lầu để ở nhà khách rồi dì Dọn chạy bạch Thầy Linh-Quang và Trúc-Lâm. Hai Thầy liền thỉnh Đại chúng ra hộ niệm cho Mạ. Ôn Hòa-Thượng Tây-Thiên cùng chư Tăng đồng nghỉ 10 phút để ra hộ niệm cho Mạ, rồi mới trở vào tụng Giới tiếp.*

Anh Bật ơi! Thế là Mạ chúng ta đã Vãng sanh rồi. Khi ấy 9 giờ rưỡi, trên đảnh Mạ nóng lắm, cho đến chiều. Theo Kinh là Mạ quyết định vãng sanh rồi. Các Thầy còn dạy là vãng sanh mà cao nữa.

Anh Bật ơi! Thế là Mạ chúng ta đã vãng sanh rồi. Từ nay chúng ta chỉ có Mạ trên phương diện tinh thần, không còn Mạ để thấy được bằng xương bằng thịt như hằng ngày nữa!.

Vì Mạ đã có dạy trước, nên khi các Thầy hỏi bao giờ chôn, em liền xin các Thầy sáng mồng 2 đưa Mạ về Trúc-Lâm như ý Mạ. Vinh đi dạy học về, liền đi đánh điện tín cho anh, anh chị Đờn ở Saigon và em Hiền hiện đóng quân ở Tam-hiệp, đâu cũng trong miền Nam Sai-gon.

Thế rồi em lạy các Ôn các Thầy, hai Sư huynh Thầy Trúc-Lâm và Linh-Quang, để hai Thầy chỉ về cho lo việc cho Mạ. Ngoài ra còn có mấy dì: dì Diệu-Không. Diệu-Huệ, dì Tham, dì Thị, dì Niên, dì Toản, dì Dọn, đều ở lại chùa chia nhau lo việc cho Mạ nữa. Em khi ấy không còn nhớ gì cả, nên được đứng hầu bên Mạ mà niệm Phật và lạy khách đến thăm.

Anh Bật ơi! rồi khi em và dì Dọn chạy ra nhà mở va-li của Mạ ra để lấy áo quần chiều liệm. Mở va-li thì thấy trong ấy Mạ đã để sẵn từ bao giờ em không biết một gói tiền 20 ngàn đồng. Thật đúng như câu Mạ thường dạy chơi: Sau Mạ chết là Mạ chết ở chùa và Mạ cũng để sẵn tiền cho khỏi ấy con khỏi lo.i. Thì ra anh Bật ơi, Mạ đã chuẩn bị đâu từ trước mà không ai biết... May mà cách mấy tháng trước anh có gởi thơ về thăm

hầu Mạ, em đã đọc hầu Mạ nghe, Mạ vui lắm và dạy em trả lời liền cho anh kẻo anh trông. Anh nhớ không? cái thơ trước em viết cho anh là em đã vừa viết vừa khóc nhiều, vì tự nhiên em đã nói đến cát già và mái tóc bạc trắng như bông của Mạ... và lo sợ đến cát « Vô thường ».

Anh Bật ơi! Bây giờ hiện thờ mạ ở Trúc-lâm nơi bàn thờ ông ngoại và cúng tuần rồi bữa nào 17, 18 tháng II Âm-lịch là ngày vía đức Phật A-Di-Đà, cũng là ngày chung thất của Mạ nữa.

Anh Bật ơi! Bây giờ nói chi nữa đây? em nhiều khi đương nói nữa chừng rồi là quên, không biết đương nói chi nữa.. À em gởi mấy cái bóng anh xem để thấy mộ chú và Mạ được nằm gần bên tháp Thầy là một sự hy hữu lắm, không ai mà ngờ được. Ngày chú mất (3 tháng giêng ngày khai kinh tụng Dược-sư đầu năm) chú cũng quyết định vãng sanh được vì chú cũng nóng trên đảnh lắm. Chú cũng mất tại chùa Linh-quang, cũng niệm Phật minh mẫn mà đi... Ai cũng tán thán và ao ước... nhưng không bằng Mạ hôm nay, vãng sanh ngay giữa Đạo tràng, trong một khung cảnh quá thanh tịnh: từ gần 100 Chư Tăng thường thanh tịnh An-cư bổ tát, đến gần 300 giới tử thọ Bồ-tát giới (trường trai) và thập thiện giới ở bên kia chùa Từ đàm, gần Linh-quang cũng độ 200 thước đương trong lúc các đạt chúng đều đương tụng giới cả. thật là đồng một niệm thuần nhất thanh tịnh xưa nay chưa từng thấy. Bây giờ mọi người lại hoan hỷ ao ước và chú nguyện cho nhau được vãnh sanh như Mạ... Anh Bật ơi! Hôm đưa đám Mạ về Trúc-lâm, em đã thầm khấn Thầy và Bà ngoại: « Ngày về của Mạ con thật xứng đáng là đệ-tử Thầy và con của Bà ngoại » — Còn chúng ta nữa, Anh Bật ơi, lạy Phật gia hộ cho chúng ta làm sao cũng được ngày về cho xứng đáng là đệ-tử Thầy, cháu của Bà ngoại, con của chú của Mạ và em các Sư huynh...

Anh Bật ơi, anh mau gởi thơ về hầu thăm và đảnh lễ quý Ôn quý Thầy và các Sư-huynh đã chu toàn thương xót và lo liệu chôn cất cho chú cho Mạ của chúng mình và hầu thăm mấy dì, bây giờ là Mạ của chúng mình cả.

Nam mô Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật.
Nam mô Dược sư Lưu ly Quang vương Phật.
Nam mô Bổn sư Giác Tiên Hòa-thượng.

Em của anh
BÍCH VÂN TÂM HUỆ

TIN TRONG NƯỚC

Ý-kiến một giáo-sư Mỹ về Phật-Giáo Việt-Nam

Trong một cuộc nói chuyện tại nhà Văn-hóa Á-châu, Giáo-sư Tiến-sĩ Kenneth W. Morgan, thuộc đại-học-đường Colgate, đã tỏ bày sự cảm kích của ông đối với sự phát-triển mãnh liệt Đạo Phật tại Đông Nam-Á, nhất là ở Việt-Nam. Theo sự nhận xét của ông thì trong hai năm qua, Phật-giáo Việt-Nam đã hoạt-động mạnh trong mọi lĩnh vực văn-hóa xã-hội và kinh-tế. Viện Hóa-Đạo thuộc Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất là cơ quan hành-pháp và truyền-bá, có một số 23.000 tăng-sĩ và 4.000 ni-cô đã hòa đồng trong mọi tổ-chức Phật-giáo và giúp đỡ quần chúng hướng về nếp sống từ-bi. Viện-đại-học Phật-giáo đầu tiên là Viện Vạn-Hạnh hiện có 400 sinh-viên thuộc phân-khoa Khoa-học nhân-văn và 400 sinh viên nghiên cứu Giáo-lý Phật-đà trong phân-khoa Phật-học. Một trường mới của Viện dành cho công-tác xã-hội thâu nhận 250 học-viên học hỏi về cách thức giúp đỡ dân chúng nông-thôn về mọi sinh-hoạt của họ

Giáo-sư Morgan giải thích thêm rằng Phật-giáo Việt-Nam là « Phật-giáo của người Việt-Nam » ông cũng nêu ra việc có nhiều giáo-phái Phật-giáo trong một nước thì tất nhiên là có sự dị đồng trong phương-diện tu học và hoằng dương chánh pháp. Ở Việt-Nam 90 phần trăm Phật-tử thuộc về Bắc-tông còn 10 phần trăm là thuộc về phái Nam-tông. Đa số dân-chúng đều cảm thấy gần gũi phái chính-thống cựu truyền dựa vào trí sáng suốt và lòng từ-bi của đức Phật-tổ và chăm lo sự siêu thoát linh-hồn nhờ ở sự thờ phụng Phật và tu học. Giáo-sư nhấn mạnh ở điểm tại Việt-Nam, các giáo phái Phật-giáo có sự thông cảm chặt-chẽ hơn bất cứ một nơi nào mà ông đã viếng thăm.

Tin về phái-đoàn Phật-giáo Việt-Nam du-hành các nước Đông-Á

Thượng-tọa Thích-Tâm-Châu Viện-trưởng Viện-Hóa-Đạo, cầm đầu một phái-đoàn Phật-giáo Việt-Nam gồm 6 vị đã lên đường ngày 4/11/65 viếng thăm thiện-chí Phật-giáo các nước Hồng-kông, Đài-loan, Nhật-bản và Đại-hàn. Thượng-tọa và phái-đoàn đã được các giới Phật-giáo những xứ đó tiếp đón nồng hậu và thân thiết. Trong các cuộc hội-đàm với các vị lãnh-đạo Phật-giáo, Thượng-tọa đã nêu ra sự cần thiết thiết lập mối giao hảo mật thiết của các tổ-chức Phật-giáo

tên thế-giới và sự cọan-tác hoằng dương chánh pháp để đem lại hòa-bình an lạc cho nhân loại.

Thượng-tọa và Phái-đoàn đã trở về Việt-Nam ngày 29-11-1965.

Đại-lễ cầu siêu cố Hòa-thượng Thích-huệ-Quang

Để tưởng niệm công đức cố Hòa-thượng Thích-huệ Quang, Giác-hội Phật-giáo Việt-nam Thống nhất đã tổ chức đại lễ cầu siêu Giác-linh Ngài tại Việt-nam Quốc-tự vào tối 22-11-1965 Buổi lễ đã được cử hành vô cùng trọng thể với sự hiện diện của Thượng-tọa Pháp-tri, phó Viện-trưởng Viện Hóa-đạo cùng chư tôn Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-đức Tăng-ni và đông đảo đồng bào Phật-tử.

Cố Hòa-thượng Huệ-quang nguyên là Phó Hội-chủ Tổng-hội Phật-giáo Việt-nam đã viên tịch tại Ấn-độ năm 1655 nhân khi cố Hòa-thượng cùng phái đoàn Phật-giáo Việt-nam sang tham dự Hội-nghị Phật-giáo thế giới tại thủ đô Ấn-độ.

Trung tâm Quách-thị-Trang.

Trung tâm Quách-thị-Trang dành cho các em cô-nhi nạn-nhân chiến-tranh và bão lụt miền Trung sẽ được khánh thành vào ngày 5-12-65 tại Viện-hóa-đạo.

Công tác xây cất Trung-tâm này đã khởi công từ 4-9-65 gồm 3 dãy nhà dài 45 m ngang 12 m do đoàn sinh-viên Phật-tử Sai-gon tổ-chức. Theo dự định thì Trung-tâm Quách-thị-Trang sẽ là một trung-tâm kiểu mẫu với trường sở ký túc xá và sinh hoạt theo lề lối giáo dục thật chu đáo của Giáo-hội.

Hoàn-thành Phật-đài tại Bình-thuận

Một Phật-đài cao 18 thước và tượng kim thân Đức Phật cao 6 thước vừa được thiết lập xong tại chùa Kim-hải, xã Kim-bình quận Hàm-thuận, tỉnh Bình-thuận. Chùa Kim-hải ở dọc theo bờ biển cách tỉnh-lỵ Phanthiết 2 cây số nam, thuộc về phái Tăng già Khất-sĩ.

Phật-đài và tượng Kim-thân Phật-tổ đã được nhà điêu-khắc Trương đình Ý ở Saigon tạc chạm và do đồng bào Phật-tử địa phương đóng góp xây cất. Phí-tổn đến 800.000$000.

Giá trị triết-học và Tôn-giáo trong truyện Kiều

Đó là đầu đề buổi diễn thuyết của Thượng-tọa Thích-thiện-Ân, khoa-trưởng phân-khoa khoa-học nhân-văn của Viện Đại-học Vạn-hạnh, nhân tuần lễ kỷ niệm 200 năm nhà đại văn-hào Nguyễn Du. Buổi nói chuyện đã được tổ chức tại thính đường trường Quốc-gia Âm nhạc Saigon đặt dưới quyền chủ tọa của Thượng-tọa Thích-

minh-Châu, Viện trưởng viện Đại-học Vạn-hạnh và giáo-sư Nguyễn-đăng Thục Hội-trưởng Hội Việt-Nam nghiên cứu liên lạc văn-hóa Á-châu.

Bằng một giọng dung dị và đầm ấm của cố-đô Huế, Thượng-tọa Thiên Ân đã lần lượt trình-bày sự dung hóa triết học và tôn-giáo Đông-phương Nho-Thích Lão trong Đoạn-trường tân-thanh mà tác giả đã đem hết tâm tình và suy-tư diễn đạt một kiếp sống tài hoa bạc mệnh. Diễn giả nhấn mạnh ở thuyết luân hồi nghiệp báo và nhân quả bằng bạc suốt cuốn truyện dài bằng thơ qua mọi tình cảnh hợp tan, thống khổ, vui buồn của các nhân vật. Diễn-giả cho truyện Kiều quả đã «dĩ văn tải đạo» chứ không phải là một tác phẩm tầm thường phi đạo đức, phi luân lý. Quần chúng Việt-Nam đã đón nhận truyện Kiều như một vật thân yêu suốt một trường kỳ sinh tồn qua hai thế kỷ trong mọi trường hợp, mọi hoàn cảnh và cho đó là tấm gương phản chiếu cuộc đời một cách trung thực.

Suốt trên tiếng rưỡi đồng hồ diễn-giả đã phân tách cặn-kẽ truyện Kiều ảnh hưởng của triết học và tôn giáo Á-đông. Thính giả gồm đa-số trí-thức, sinh-viên và học sinh ngồi chật cả thính đường đã hoan-nghênh cuộc nói chuyện rất hào hứng và bổ ích của Thượng-tọa Thích Thiện Ân.

Bảo tháp và đài kỷ-niệm chư Thánh-Tăng và Thánh Tử-Đạo

Để tưởng niệm ân đức của chư Thánh-Tăng vị pháp thiêu-thân và các Thánh tử đạo trong hai mùa pháp nạn trước, Giáo hội Phật-giáo Việt-nam Thống-nhất tại Thừa-Thiên dự định xây Bảo tháp tại đồi Quản-tế và Đài Kỷ niệm tại trước Đài Phát thanh Huế để ghi dấu kỷ niệm và làm nơi chiêm bái cho đồng bào Phật-tử. Đồ-án đã lập xong và Lễ Đặt đá sẽ tổ chức vào ngày 17 tháng 11 năm Ất-Tỵ, nhân dịp viếng A-Di-Đà.

Đại hội đồng giáo chức Phật-tử

Nhằm mục đích kiểm điểm Phật sự năm qua và cải tổ Ban Chấp hành, Đoàn Giáo-chức Phật-tử Huế và Thừa-Thiên đã triệu tập Đại-hội Đồng tại chùa Từ-Đàm ngày chủ-nhật 28/11/65. Sau khi kiểm điểm lại mọi sinh hoạt và nhận xét ưu khuyết điểm năm qua, Đại hội đã bầu thêm một số ủy viên để củng cố ban chấp hành.

SÁCH MỚI:

Liên-Hoa Nguyệt-San đã nhận được :

— Sứ mệnh GĐPT của người áo lam.

— Quán-Thế-Âm Bồ-Tát tín luận *Quyển II của Hải tín cư-sĩ*

Xin trân trọng cảm ơn tác giả và hân hạnh giới thiệu độc giả Liên-Hoa.

Ni Cô Tịnh-Bích du-học Tây-Đức

Đại-sứ quán Cộng-Hòa Liên bang Đức vừa loan tin Ni-Cô Tịnh-Bích, chùa Phước-Hòa đường Phan-đình-Phùng Sài-gòn đã lên đường sang Tây-Đức ngày 13-11-65 để theo học ngành giáo dục mẫu giáo trong hai năm tại trường Cao-Đẳng Xã-hội ở Treibourg. Đây là học bổng thứ 2. Học bổng thứ nhất đã được cấp phát tháng 9-1964. cho Ni-Cô Diệu-Thanh, cũng tại chùa Phước-Hòa, để theo học ngành Xã-hội Tổng-quát trong nhiều năm tại trường nói trên.

Tin Ấn-Độ

Liên-Hoa vừa nhận được tin cho biết Thầy Thiện-Châu, biên tập viên của bản báo, vừa đậu M. A. và được xếp vào ưu hạng (chỉ có bốn. ứng thí-viên đậu hạng nầy). Như vậy trong hơn bốn năm tu-học tại Nalanda Thầy Thiện-Châu đã đậu. tất cả là ba bằng cấp :

1) Pàli Achatiya (Mastu oJ Pali) thuộc viện Đại-học Kameshwara Singh. 2) B A Special English và 3/M.A. thuộc viện Đại-học Magadh. Để giúp đỡ công việc hoằng pháp cho Đại-đức Sangharakshita, Tăng-thống Giáo-hội Tăng-già Anh-Cát-Lợi và để tiếp-tục nghiên cứu triết, học và đạo học (tại trường Đông-Phương thuộc Viện Đại-học Luân-đôn) Thầy Thiện-Châu sẽ rời Ấn sang Anh vào khoản cuối tháng mười một nầy.

Liên-Hoa thân chúc Thầy thành công trong Phật sự và công việc nghiên cứu để mau trở về lo việc Đạo tại nước nhà.

HỘP THƯ

● *Còn một số 12 nữa là hết năm Ất-tỵ (1965) những Đại-lý và Độc-giả nào thay đổi gì về năm mới, xin cho chúng tôi biết để kịp thời lo liệu.*

● *Những vị chưa thanh toán tiền Liên-Hoa Ất-tỵ, xin vui lòng thanh toán cho, để chúng tôi có phương tiện làm việc.*

● *Quí vị độc-giả nhất là độc-giả quân-nhân, mỗi khi đổi địa-chỉ xin cho biết gấp. Có nhiều độc-giả sau khi ba tháng đổi địa-chỉ, mới cho Tòa-biết, nên báo gửi đến bị thất lạc, làm thiệt hại cho cả hai bên.*

● *Liên-Hoa các năm trước vẫn còn, vị nào muốn mua làm tài liệu, xin tin cho biết, giá tiền vẫn 10$ mỗi số.*

Kính chào tinh tấn ủng hộ Chánh-Pháp,

L.H.N.S.

Nhà In Liên-Hoa 1, Kiệt Từ-Quang, Đường Lam-Sơn — Huế